



Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa

2013

GAR 2013, phiên bản tóm tắt

**Từ rủi ro chung đến giá trị chung
Luận chứng cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa**

Ban thư ký Liên Hợp Quốc về Giảm nhẹ rủi ro thảm họa (UNISDR) bày tỏ lời cảm ơn đến các tổ chức có biểu tượng dưới đây vì đã đóng góp về tài chính và hiện vật cho việc biên soạn Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa năm 2013. Ngoài ra, UNISDR cũng nhận được những khoản đóng góp tài chính hào phóng từ Ủy ban châu Âu (Ban viện trợ nhân đạo và bảo vệ dân sự và Ban hợp tác và phát triển) cũng như từ Chính phủ các nước Ôt-xtrây-li-a, Nhật Bản, Na-uy và Hoa Kỳ.





Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa

2013

GAR 2013, phiên bản tóm tắt

**Từ rủi ro chung đến giá trị chung
Luận chứng cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa**

Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013 (GAR13) được xuất bản kèm các ứng dụng số, là các biểu tượng có khả năng tương tác với các dữ liệu thực tại (AR) của báo cáo. Các biểu tượng này sẽ kết nối người đọc với phần mềm ứng dụng đi kèm với Mô hình mô phỏng Trái đất thực tế và các xu hướng của GAR - GAR for Tangible Earth (GfT). Để sử dụng các biểu tượng, trước hết bạn hãy chọn trên màn hình điện thoại thông minh hay máy tính bảng các biểu tượng của GfT sau đó nhấn nút AR khi nút này xuất hiện, và một loạt các chức năng thông tin động được thiết kế để làm phong phú thêm nội dung đọc sẽ xuất hiện trên thiết bị của bạn.



Biểu tượng Trái đất: Kết nối người sử dụng với quả địa cầu 3D động, cho phép tiếp cận dữ liệu không gian địa lý có liên quan đến nội dung trong văn bản.



Biểu tượng Máy tính bảng: Mở các hình ảnh động và thông tin bổ sung ở các biểu đồ in tĩnh trong Báo cáo GAR.



Biểu tượng Nhà nghiên cứu: Kết nối dữ liệu về các nhà nghiên cứu đóng góp vào bài viết mà bạn đang đọc, các báo cáo của họ, các địa chỉ Web kết nối và các video.

Để tải về các ứng dụng, bạn hãy sử dụng mã QRcode được cung cấp ở cuối tài liệu này hay truy cập trang thông tin điện tử www.preventionweb.net/gar.

Tóm tắt nội dung

Trong tương lai, hàng nghìn tỷ đô-la đầu tư kinh doanh mới sẽ đổ vào các vùng có nhiều hiểm họa, và điều này sẽ quyết định bức tranh về rủi ro thảm họa. Ở hầu hết các nền kinh tế, chỉ khoảng 15-30% nguồn đầu tư này được trực tiếp huy động từ khu vực công.¹ Do đó, việc huy động 70-85% nguồn đầu tư còn lại như thế nào sẽ có ảnh hưởng lâu dài đến sự tích tụ các rủi ro thảm họa và các yếu tố gây nên thảm họa.

Thế nhưng, chúng ta còn hiểu biết rất ít về mối quan hệ giữa tập quán đầu tư và rủi ro thảm họa. Phát huy các phát hiện của hai báo cáo trước (GAR09 và GAR11), Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013 (GAR13) với tiêu đề “*Từ rủi ro chung đến giá trị chung: Luận chứng cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa*”, cố gắng lấp đầy khoảng cách này. GAR13 phân tích vì sao sự gia tăng rủi ro thảm họa là một vấn đề ngày càng lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp ở các quy mô khác nhau.

Vì sao thảm họa đe dọa kinh doanh?

Những thảm họa quy mô lớn xảy ra ở Nhật Bản và Thái Lan năm 2011 và ở Hoa Kỳ năm 2012 cho thấy những thảm họa này ảnh hưởng đến các doanh nghiệp như thế nào. Động đất, bão, lụt có thể gây thiệt hại cho các nhà máy, công sở và các tiện ích khác cũng như ảnh hưởng tới các nguồn tài nguyên, làm gián đoạn hoặc làm tê liệt quá trình sản xuất và kinh doanh.

Nhưng rủi ro thảm họa không dừng lại ở công nhà máy. Các doanh nghiệp phụ thuộc vào hạ tầng và các hệ thống đô thị do các công ty và khu vực công quản lý. Thiệt hại do thảm họa gây ra cho các hệ thống giao thông, năng lượng, hải cảng, sân bay hoặc các khu vực lân cận nơi cư trú của người lao động làm gián đoạn hoạt động kinh doanh và tạo thêm chi phí. Và, trong thế giới toàn cầu hóa hôm nay, thậm chí các doanh nghiệp ở những địa điểm an toàn cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những thảm họa giáng vào các nhà cung ứng và đối tác ở bên kia bán cầu.

Mở rộng phạm vi bảo hiểm có thể giúp các doanh nghiệp bù đắp được thiệt hại trực tiếp cũng như sự gián đoạn đối với các chuỗi cung ứng. Nhưng thảm họa còn có những ảnh hưởng rộng lớn hơn, lan toả hơn đối với khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Khi hoạt động kinh doanh bị gián đoạn, lao động lành nghề có thể bỏ doanh nghiệp, thị phần có thể bị mất vào tay các đối thủ cạnh tranh, quan hệ với các nhà cung ứng và đối tác chính có thể bị cắt đứt và lòng tin cũng như danh tiếng của doanh nghiệp có thể bị sứt mẻ. Một khi hoạt động kinh doanh bị mất, nó có thể không bao giờ trở lại nữa.

Tất nhiên, các doanh nghiệp có thể có nhiều loại hình và quy mô. Và, những quy mô

khác nhau có thể phải đối diện với những loại hình rủi ro khác nhau. Ví dụ, các doanh nghiệp nhỏ phục vụ thị trường địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các thảm họa lớn trong phạm vi địa phương, cũng như bởi các trận lũ lụt hay sạt lở đất do thiên tai gây ra. Những doanh nghiệp này cũng phụ thuộc nhiều vào hạ tầng công cộng ở địa phương. Ví dụ, một cây cầu bị phá hủy trong một trận lũ quét có thể cô lập một nông trại, một công xưởng hay một tiệm ăn nhỏ ở địa phương với các chợ và nhà cung ứng trong nhiều ngày liền. Và, nhiều doanh nghiệp như vậy có thể bị phá sản do thiếu dòng tiền mặt hay nguồn dự trữ để có thể duy trì hoạt động.

Ngược lại, các công ty lớn có quy mô toàn cầu nhìn chung có thể tránh được những ảnh hưởng mang tính địa phương ở bất kỳ địa điểm nào nhờ tính đa dạng và quy mô của chúng. Tuy nhiên, một thảm họa lớn ở một khu vực có thể làm gián đoạn nghiêm trọng các chuỗi cung ứng và hoạt động quy mô toàn cầu của các công ty, ví dụ trong trường hợp một điểm trung chuyển vận tải biển lớn hay một nhà cung ứng chủ yếu bị ảnh hưởng. Và, những tác động lặp đi lặp lại của các thảm họa có quy mô nhỏ ở những khu vực mà các công ty này đang tìm cách xây dựng các cụm nhà cung ứng có hiệu quả và các thị trường tiêu dùng năng động có thể dẫn đến những tổn thất tương tự đáng kể trong trung hạn hay dài hạn. Tương tự như vậy, các doanh nghiệp có quy mô trung bình và có quy mô quốc gia sẽ đối mặt với các loại hình rủi ro thảm họa khác nhau, bởi chúng có thể bị ảnh hưởng bởi những thảm họa quy mô nhỏ mang tính địa phương và những thảm họa quy mô lớn hơn.

Tạo ra rủi ro chung

Mặc dù những hiểm họa như động đất, lốc xoáy và sóng thần có nguồn gốc từ tự nhiên, nhưng không có gì là tự nhiên trong cách thức rủi ro thảm họa đã ăn sâu bám rễ vào bức tranh kinh doanh thời hiện đại. Sau nhiều thập niên các doanh nghiệp phân cấp quản lý và khoán hoạt động sản xuất cho các công ty đóng ở những địa phương có lợi thế so sánh, như lao động giá rẻ và khả năng tiếp cận thị trường dễ dàng, phương thức này có vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh và năng suất lao động. Tuy nhiên, do nhiều khu vực như vậy thường xuyên gặp hiểm họa nên xu hướng kinh doanh này cũng làm cho các doanh nghiệp và các chuỗi cung ứng của họ phải đối mặt với những hiểm họa ngày càng nghiêm trọng hơn.

Các nhà đầu tư không quan tâm đúng mức đến xu hướng ngày càng phải đối mặt với hiểm họa nhiều hơn cũng như mối đe dọa đối với sức bền, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của hoạt động kinh doanh. Các thông báo về tình hình quốc gia, báo cáo phân tích, chỉ số cạnh tranh và dự báo kinh doanh rất ít khi đề cập đến rủi ro thảm họa, ngay ở những vùng có mức rủi ro cao. Các thành phố và các nước đang cạnh tranh để thu hút đầu tư thường coi nhẹ rủi ro, thậm chí trong một số trường hợp còn đưa ra biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp thiết lập cơ sở ở những nơi hay xảy ra thảm họa. Và, việc định giá rủi ro trong thị trường bảo hiểm chưa bao giờ có tác dụng ngăn cản việc đầu tư vào các khu vực hay xảy ra hiểm họa.

Nói cách khác, toàn cầu hoá kinh tế đã đưa đến những thành quả hết sức quan trọng về năng suất và hiệu quả kinh doanh, nhưng những thành quả này đạt được cùng với những hậu quả của việc tích tụ quá nhiều rủi ro thảm hoạ ở nhiều lĩnh vực kinh doanh và trong nền kinh tế toàn cầu nói chung.

Nhiều rủi ro và chi phí này đang được “đẩy ra bên ngoài” và chuyển sang cho chính phủ các nước, cho xã hội nói chung và cho các thế hệ tương lai. Như báo cáo GAR09 đã chỉ rõ, thảm hoạ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nước, các cộng đồng, các hộ gia đình có mức thu nhập thấp cũng như các đối tượng được hưởng lợi ít nhất từ quá trình tạo ra sự giàu có nhờ toàn cầu hoá kinh tế.

Tuy nhiên, từ góc độ giá trị chung, quá trình chuyển rủi ro này không nằm bên ngoài hoạt động kinh doanh. Những thiệt hại về cơ sở hạ tầng và dịch vụ công, tác động tới lực lượng lao động và các hệ sinh thái cuối cùng cũng đe doạ chính tính bền vững của tất cả các doanh nghiệp, lớn cũng như nhỏ, và do đó trở thành một rủi ro chung trong trung hạn và dài hạn.

Luận chứng cho giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ

Ngày nay, trong tình hình bất ổn về kinh tế và chính trị, sự đổi mới nhanh chóng công nghệ và sự kết nối ngày càng tăng của hoạt động thương mại, các thị trường tài chính và chuỗi cung ứng trên toàn cầu, các doanh nghiệp quy mô lớn cảm nhận thấy một thế giới có nhiều rủi ro hơn. Đối với khu vực tư nhân, điều này có nghĩa là một loạt những sự kiện phức tạp, không dự báo được và sự thay đổi đột ngột trong đó các rủi ro có thể lộ diện một cách nhanh chóng và bất ngờ với những ảnh hưởng lâu dài.

Trong khung cảnh này, giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ có một ý nghĩa mới và trở nên khẩn cấp hơn đối với tất cả các chủ thể trên toàn cầu. Đầu tư vào quản lý rủi ro thảm hoạ ngày càng ít được nhìn nhận như là một chi phí và ngày càng được coi là một cơ hội để tăng cường sức bền, khả năng cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp lớn đang đầu tư vào việc tăng cường năng lực và chiến lược quản lý rủi ro của mình. Các nhà đầu tư thể chế, với trách nhiệm củng cố lòng tin với các cổ đông của mình để bảo đảm sự khôn ngoan và tính bền vững, đang thực hiện những hành động mang tính điều tiết và tự nguyện để nhận diện rõ ràng hơn tất cả các rủi ro, kể cả những rủi ro gắn liền với thảm hoạ và biến đổi khí hậu.

Quan trọng hơn, nếu hoạt động kinh doanh trở nên nhạy cảm hơn với rủi ro, chính phủ các nước sẽ có động lực đầu tư nhiều hơn vào giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ. Quản lý rủi ro thảm hoạ có hiệu quả hơn sẽ trở thành một đòi hỏi cơ bản để các thành phố và các nước có khả năng cạnh tranh đang thành công trong việc thu hút đầu tư vào kinh doanh.

Sự hội tụ ngày càng nhiều các sáng kiến công và tư nhằm mô hình hoá và dự báo các rủi ro thảm hoạ đang bắt đầu khẳng định những nỗ lực này. Các diễn đàn và ứng dụng quản lý rủi ro thảm hoạ đang được xây dựng để giúp các doanh nghiệp sử dụng các số liệu về rủi ro thảm hoạ trong các quyết định đầu tư. Ngược lại, số liệu chính xác về rủi ro thảm hoạ sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho việc phát triển thị trường bảo hiểm với cách thức định giá thích hợp, do đó khuyến khích việc đầu tư nhạy bén với rủi ro.

Nhưng, trên hết, các doanh nghiệp đang bắt đầu nhận thức khoản đầu tư vào quản lý rủi ro thảm hoạ như là một đề xuất hấp dẫn nhằm tạo ra giá trị chung. Các khoản đầu tư vào giảm nhẹ biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước bền vững và thành phố xanh trực tiếp xử lý những nguyên nhân sâu xa này, đồng thời ngày càng có vai trò quan trọng hơn trong việc tạo ra giá trị chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình.

Các doanh nghiệp đang tìm thấy những cơ hội rất tốt trong việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, các toà nhà, các chuỗi cung ứng có khả năng chống chịu được thảm hoạ; đó là một lĩnh vực có ý nghĩa then chốt đối với việc giảm nhẹ rủi ro và bảo đảm tính bền vững toàn cầu. Đầu tư vào giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường sức bền của các doanh nghiệp nhỏ, đồng thời cũng là các nhà cung ứng và đối tác của các doanh nghiệp lớn, không chỉ tăng cường tính bền vững của các doanh nghiệp lớn mà còn tạo ra giá trị chung trong việc bảo đảm việc làm, tăng năng suất lao động, tăng nguồn thu từ thuế và cải thiện cuộc sống.

Do đó, giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ là một đề xuất về giá trị chung đầy sức hấp dẫn cho hoạt động kinh doanh. Điều này cần được nhìn nhận trong việc sửa đổi, xây dựng các khuôn khổ quốc tế cho phát triển và giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ sẽ được thông qua trong năm 2015.² Đây cũng là một vấn đề cần được xem xét tại các cuộc thương lượng quốc tế trong tương lai về biến đổi khí hậu, nếu chúng ta muốn xây dựng một nền kinh tế bền vững, phát thải ít các-bon và mang lại lợi ích cho mọi đối tượng trong xã hội, như Tổng thư ký Liên Hợp Quốc đã vạch ra.³

GAR13 được xây dựng với sự hợp tác của nhiều đối tác, với sự đóng góp hào phóng về tài chính từ Ủy ban châu Âu, Chính phủ các nước Nhật Bản, Na-Uy, Thụy Sĩ và Hoa Kỳ. Các nước và các tổ chức khác cũng đóng góp vào báo cáo này thông qua việc phối hợp và hỗ trợ công tác nghiên cứu, các cuộc điều tra, hội thảo và rà soát đồng đẳng.

Những phát hiện chính

KINH DOANH ĐẦY RỦI RO

Great East Japan Earthquake



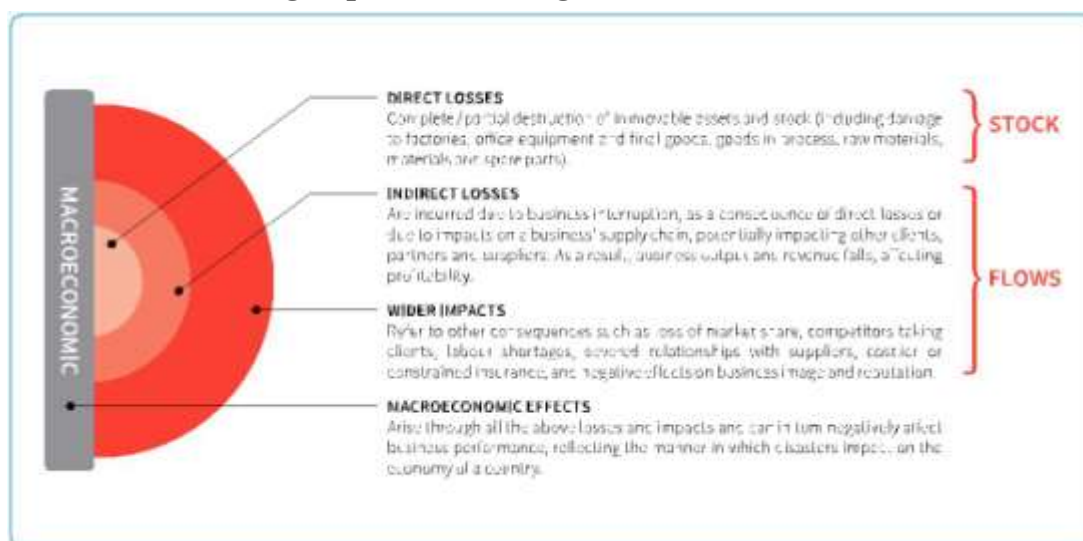
Thảm hoạ ngày càng ảnh hưởng nhiều hơn đến hoạt động kinh doanh

Những thảm hoạ quy mô lớn mới đây, như trận siêu động đất ở phía đông Nhật Bản và trận lũ kinh hoàng trên sông Chao Phraya ở Thái Lan khiến dư luận phải quan tâm nhiều hơn đến tác động ngày càng tăng của thảm hoạ đến khu vực tư nhân. Các doanh nghiệp phải gánh chịu những thiệt hại trực tiếp khi họ đầu tư vào các nhà máy, văn phòng, công xưởng, nhà kho và các tiện ích khác ở các khu vực nhiều hiểm hoạ thiên nhiên như lũ lụt, lở đất, động đất, sóng thần và không có đủ nguồn đầu tư để giảm nhẹ rủi ro. Và, những doanh nghiệp này phải gánh chịu những tổn thất gián tiếp như các chuỗi sản xuất, phân phối và cung ứng bị cắt đứt, do đó sản xuất, sản lượng, năng suất bị suy giảm.

Các chuỗi cung ứng toàn cầu hoá tạo ra những tình huống dễ bị tổn thương mới

Khi các chuỗi cung ứng trở nên toàn cầu hoá, sự gián đoạn của một mắt xích hay một điểm kết nối quan trọng sẽ tạo ra những xáo trộn trong phạm vi khu vực hay toàn cầu trong cả mạng lưới. Ví dụ, do hậu quả của những tổn thất đối với một nhà sản xuất micro chip cho ngành công nghiệp ô tô ở Nhật Bản, lượng ô tô Toyota sản xuất ở Hoa Kỳ đã giảm đi 150.000 chiếc.⁴

Hình 2: Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thảm hoạ như thế nào



(Nguồn: UNISDR, dựa theo PwC)

Hoạt động kinh doanh mất nguồn dưỡng sinh khi thảm họa gây thiệt hại cho hạ tầng xã hội

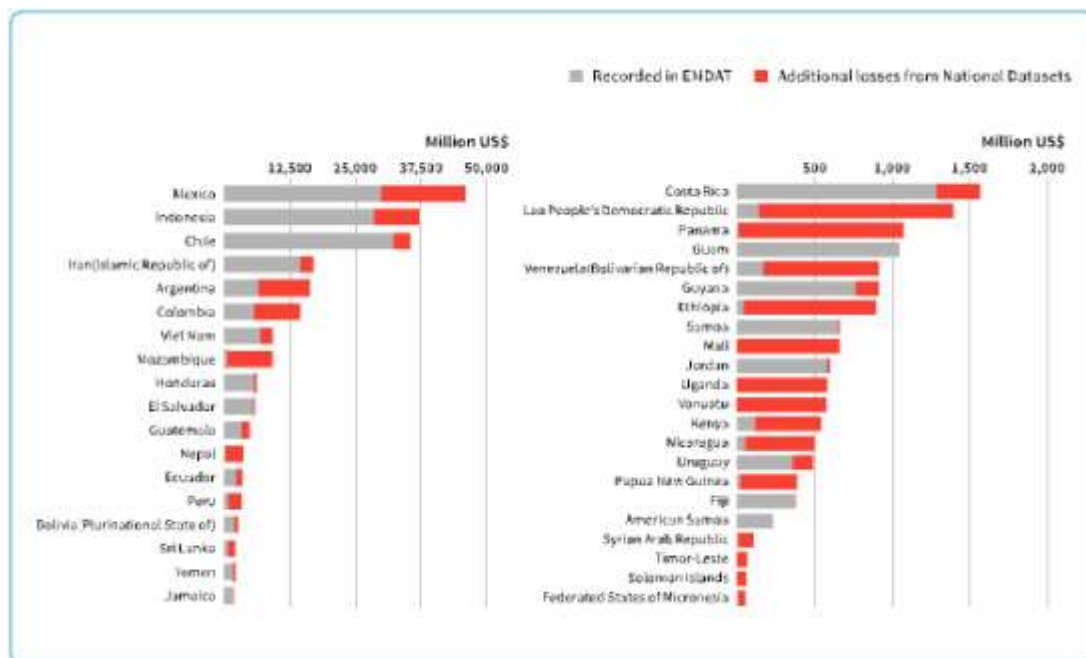
Ngay cả khi các doanh nghiệp không gánh chịu những tổn thất trực tiếp, họ vẫn phụ thuộc vào hệ thống đường xá, giao thông, năng lượng và nước cũng như lực lượng lao động do khu vực công điều tiết hay quản lý; đến lượt mình, lực lượng lao động này phải dựa vào nhà ở, trường học và cơ sở y tế. Một cuộc điều tra 1.200 doanh nghiệp ở châu Mỹ cho thấy 3 trong số 4 sự xáo trộn hoạt động kinh doanh do thảm họa có liên quan đến việc cung cấp điện, nước và viễn thông.⁵



Các doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ bị rủi ro nhất

Các doanh nghiệp lớn có quy mô toàn cầu có sức bền tốt hơn trước thảm họa nhờ các tiện ích, hoạt động đa dạng trải rộng trên nhiều nước và vùng khác nhau và được bảo hiểm tốt. Ngược lại, các nhà sản xuất ở khu vực không chính quy và các doanh nghiệp vừa và nhỏ thường có cơ sở ở những vùng hay xảy ra hiểm họa và ít có khả năng đầu tư vào các kế hoạch giảm nhẹ rủi ro mang tính phòng ngừa. Chỉ một thảm họa thôi cũng có thể quét sạch tất cả hay phần lớn nguồn vốn của các doanh nghiệp này và chỉ một tỷ lệ nhỏ nguồn vốn đó được bảo hiểm.

Hình 2: Tổn thất kinh tế trực tiếp ở 40 nước theo ước tính từ các cơ sở dữ liệu về thiệt hại thảm họa quốc gia và toàn cầu, 1981–2011 (Triệu Đô-la Mỹ)⁶



(Nguồn: UNISDR dựa theo Desinventar)⁷

Thảm họa hủy hoại khả năng cạnh tranh và tính bền vững về lâu dài

Một số doanh nghiệp không bao giờ phục hồi được sau thảm họa. Những ảnh hưởng lớn có thể kéo dài dai dẳng trong nhiều năm, phá hoại khả năng cạnh tranh và tính bền vững của các doanh nghiệp.

Thị phần có thể bị mất do khách hàng chuyển sang kinh doanh với các đối thủ cạnh tranh; lao động lành nghề có thể rời bỏ doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm khác; quan hệ với các nhà cung ứng và buôn bán lẻ có thể bị cắt đứt; và hình ảnh cũng như danh tiếng của doanh nghiệp có thể bị tổn hại vĩnh viễn. Ví dụ, trước trận động đất năm 1995, Kobe là hải cảng bận rộn thứ 6 trên thế giới. Mặc dù nhận được những khoản đầu tư khổng lồ cho công cuộc tái thiết và cho nỗ lực tăng cường khả năng cạnh tranh, nhưng đến năm 2010 cảng Kobe đã rơi xuống hàng thứ 47 trên thế giới.⁸ Khi hoạt động kinh doanh bị đổ vỡ, nó có thể không bao giờ phục hồi trở lại được nữa.

QUY MÔ ĐẦY ĐỦ CỦA TỔN THẤT DO THẢM HOẠ GÂY RA

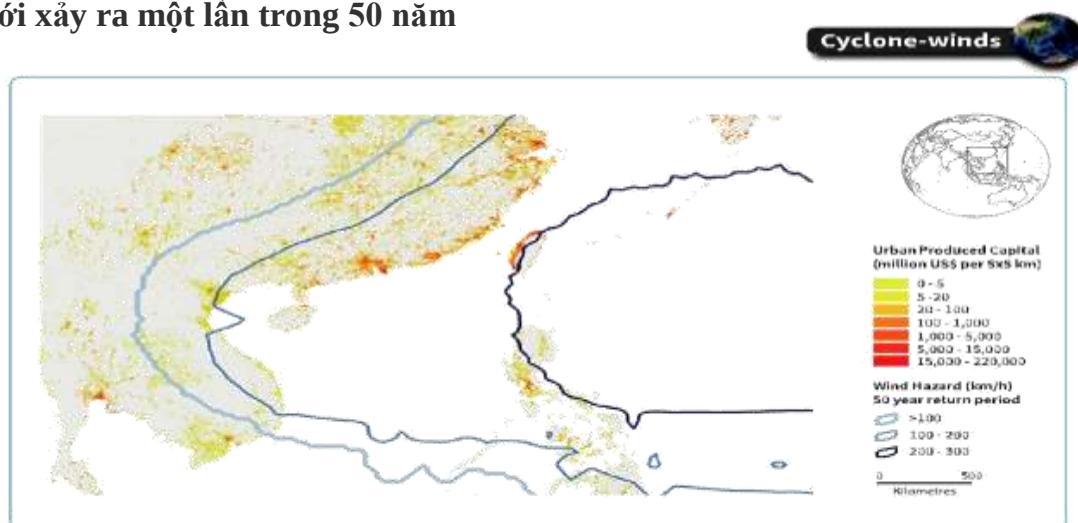
Số liệu mới về thảm họa cung cấp bức tranh đầy đủ về tổn thất

“Một nghìn tỷ đô-la đã bị mất và một triệu người bị chết vì thảm họa trong thập kỷ vừa qua”.⁹ Những thông báo như thế này đã trở nên rất quen thuộc đối với các nhà đầu tư và kinh doanh. Nhưng chúng chỉ phản ánh một phần của toàn bộ những thiệt hại do thảm họa gây ra. Các cơ sở dữ liệu ngày càng nhiều ở các quốc gia cho phép tiếp cận số liệu chi tiết về những thiệt hại này. Khi kết hợp với những đánh giá về thiệt hại trực tiếp trong các thảm họa lớn được cơ sở dữ liệu EM-DAT¹⁰ ghi nhận, những số liệu này cho thấy một bức tranh đầy đủ hơn về quy mô thực sự của những tổn thất do thảm họa trực tiếp gây ra. Hình 2 cho thấy hình hài của bức tranh này ở 40 nước có mức thu nhập thấp và trung bình với số liệu về những thiệt hại lớn nhất được ghi nhận tại các cơ sở dữ liệu thảm họa quốc gia.

Thiệt hại do thảm họa trực tiếp gây ra ít nhất cũng cao hơn 50% so với những số liệu được quốc tế báo cáo

Từ năm 1981 đến 2011, tổng thiệt hại trực tiếp ở các nước này là khoảng 305 tỷ USD, trong đó những thảm họa được quốc tế báo cáo chiếm khoảng 67%. Điều đó có nghĩa là những số liệu xuất hiện trên các bài viết và được ghi nhận tại các cơ sở dữ liệu¹¹ trong thập kỷ qua là khá bảo thủ. Khi tính đến những tổn thất liên quan đến các thảm họa quy mô nhỏ được các nước báo cáo, con số này có thể cao hơn tới 50%. Đồng thời, những số liệu này chỉ đề cập đến những tổn thất trực tiếp và, do đó, đã loại ra ngoài những thiệt hại gián tiếp cũng như những ảnh hưởng rộng lớn hơn của thảm họa.

Hình 3: Nguồn vốn được tạo ra ở Đông Nam Á đối mặt với hiểm họa lốc xoáy nhiệt đới xảy ra một lần trong 50 năm



(Nguồn: Mô hình rủi ro toàn cầu của báo cáo GAR)

NHỮNG RỦI RO ẨN CỦA TOÀN CẦU HOÁ KINH TẾ

Phân cấp quản lý và khoán sản xuất dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng về nguồn vốn tạo ra

Từ cuộc khủng hoảng kinh tế giữa những năm 1970, toàn cầu hoá đã làm thế giới thay đổi đến mức không còn nhận ra được nữa. Do sự sói mòn ngày càng nhiều của rào cản không gian đối với đầu tư, nhiều doanh nghiệp lớn đã thực hiện phân cấp quản lý, hợp đồng sản xuất, chuyển tất cả hoặc một phần hoạt động của mình đến các địa điểm khác nhau trên toàn thế giới. Kết quả là, những nước có mức thu nhập thấp và trung bình thành công trong việc thu hút đầu tư đã đạt được mức tăng trưởng tuyệt vời về giá trị vốn tạo ra ở Đông Á và Thái Bình Dương.¹² Ví dụ, giá trị này đã tăng gấp hai lần từ 4,6 nghìn tỷ USD năm 1995 lên 10 nghìn tỷ USD năm 2005 (xem Hình 3).

Lợi ích của toàn cầu hoá luôn song hành với mức độ tiếp xúc ngày càng tăng với hiểm họa

Các doanh nghiệp đã nâng cao năng suất và lợi nhuận của mình bằng cách khai thác sức lao động và kỹ năng giá rẻ rất hấp dẫn, khả năng tiếp cận dễ dàng với thị trường xuất khẩu, hạ tầng cơ sở tốt, môi trường chính trị và kinh tế ổn định và nhiều yếu tố khác. Tuy nhiên, một số vùng đã thu hút nguồn đầu tư này là những vùng hay gặp hiểm họa. Ở những vùng này, song song với những lợi ích từ toàn cầu hoá, ngày càng có một tỷ lệ lớn hơn về dân số và tài sản kinh tế ở các khu vực duyên hải thường xảy ra sóng thần và lốc

xoáy, các lưu vực sông dễ bị lũ lụt và các siêu thành phố dễ bị động đất. Ví dụ, từ năm 1970 đến 2010, tỷ lệ GDP toàn cầu dễ bị thiệt hại do bão nhiệt đới đã tăng từ 3,6% lên 4,3%.¹³

Nhiều nước có mức thu nhập thấp và trung bình thiếu năng lực giảm nhẹ mức độ dễ bị tổn thương

Các doanh nghiệp đầu tư vào các nước có mức thu nhập thấp và trung bình dễ bị hiểm họa có thể phải đối mặt với mức độ rủi ro thảm họa ngày càng tăng, không chỉ vì mức độ tiếp xúc tăng lên mà còn vì các nước này chưa xây dựng được năng lực giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương. Nếu các doanh nghiệp không cân nhắc tình trạng dễ bị tổn thương trong các quyết định đầu tư, họ có thể chỉ nhận biết được rủi ro và thiệt hại khi chúng đã trở nên rõ ràng lúc các hiểm họa xảy ra.

BỨC TRANH TOÀN CẢNH VỀ RỦI RO TÀN SUẤT THẤP NHƯNG QUY MÔ LỚN

Hầu hết các thảm họa có thể xảy ra vẫn chưa xảy ra

Các hiểm họa cực đoan, như những trận động đất và sóng thần có sức tàn phá thảm khốc, có thể chỉ xảy ra một lần trong 500 năm hay 1000 năm ở bất kỳ địa điểm nào.

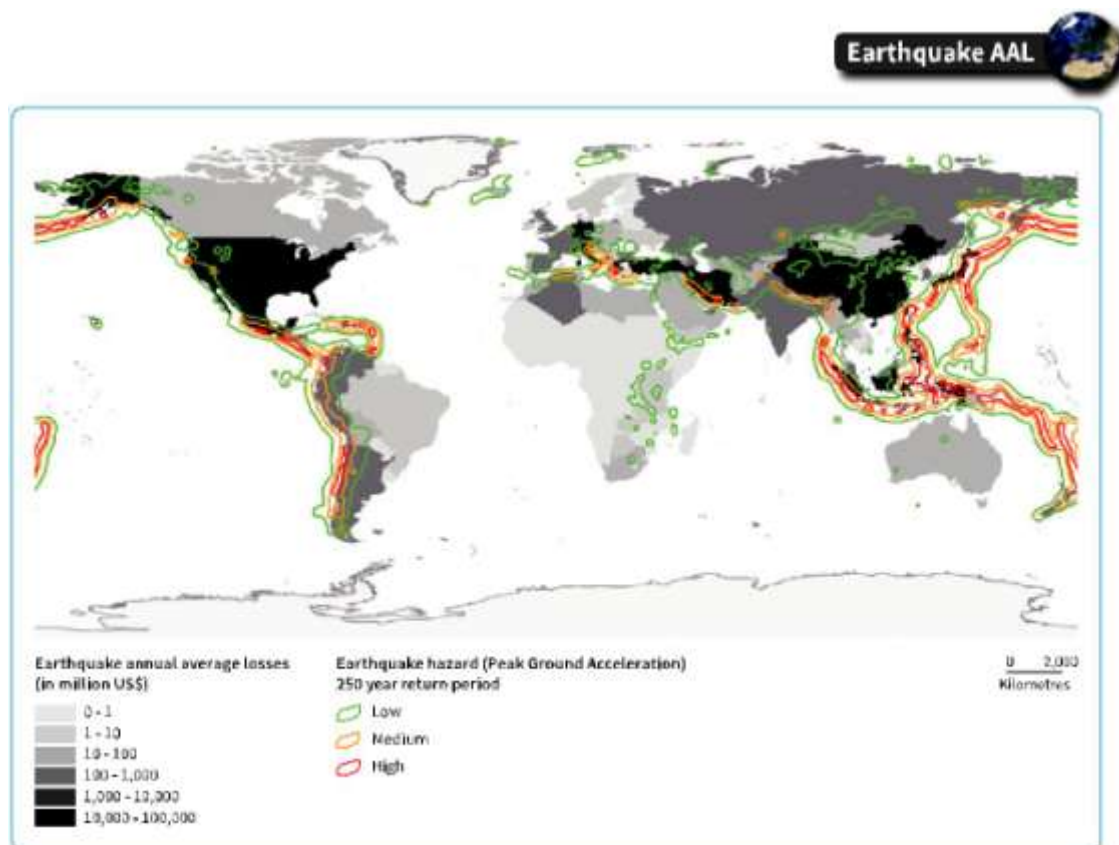
Như vậy, hầu hết các hiểm họa có tiềm năng xảy ra vẫn chưa xảy ra. Mặc dù dữ liệu về những thiệt hại thảm họa trong quá khứ cung cấp cho chúng ta một chỉ dẫn về quá khứ gần đây, nhưng điều đó là không đủ để phỏng đoán hay ước tính những tổn thất có thể xảy ra hiện nay hay trong tương lai. Để khắc phục vấn đề này, người ta đã sử dụng phương pháp tiếp cận xác suất về mô hình hoá rủi ro, ví dụ để ước tính thiệt hại tiềm năng xảy ra từ một trận động đất chỉ xảy ra một lần trong 250 năm (xác suất xảy ra 0,4% trong một năm bất kỳ) hay thiệt hại trung bình hàng năm, tức là thiệt hại trung bình ước tính theo năm từ tất cả các sự kiện có tiềm năng xảy ra.

Các nước nhỏ hơn có tỷ lệ nguồn vốn ở trong tình trạng rủi ro cao nhất

Tổng thiệt hại trung bình hàng năm trên toàn thế giới do các trận động đất được ước tính lên đến hơn 100 tỷ USD và hơn 80 tỷ USD do lốc xoáy nhiệt đới. Tính theo con số tuyệt đối, hầu hết thiệt hại tập trung ở các nước có mức thu nhập cao như Nhật Bản và Hoa Kỳ, điều đó cho thấy giá trị nguồn vốn bị tiếp xúc với rủi ro. Chỉ riêng Nhật Bản cũng đã chiếm 15% tổng nguồn vốn tạo ra của cả thế giới. Tuy nhiên, các nước nhỏ hơn có tỷ lệ nguồn vốn ở trong tình trạng bị rủi ro lớn hơn và ở các nước có mức thu nhập thấp hơn thì tình trạng dễ bị tổn thương của các toà nhà cũng làm tăng thêm mức độ rủi ro. Một số

quốc đảo nhỏ đang phát triển có thể mất đến hơn 20% nguồn vốn của mình trong các trận lốc xoáy hay động đất có sức tàn phá nặng nề chỉ xảy ra một lần trong 250 năm.

Hình 4: Thiệt hại trung bình hàng năm (AAL) từ các trận động đất

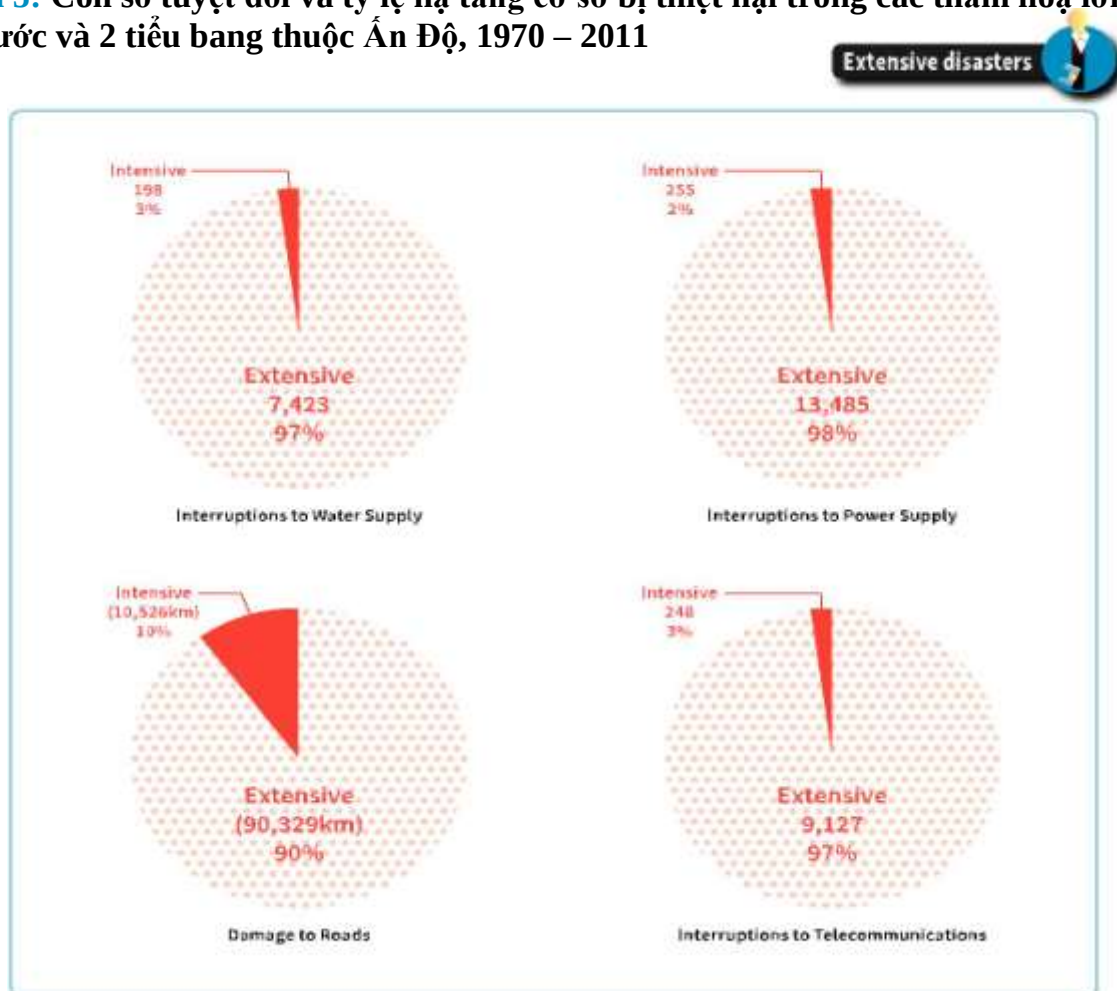


(Nguồn: Mô hình rủi ro toàn cầu từ báo cáo GAR)

Việc xây dựng các tiện ích quan trọng ở những vùng dễ bị sóng thần làm tăng thêm mức độ rủi ro

Trong trường hợp các trận sóng thần có sức tàn phá thảm khốc chỉ xảy ra một lần trong 500 năm, Nhật Bản có hơn 15% nguồn vốn làm ra và 12% dân số trong tình trạng bị rủi ro. Nhưng ở các nước nhỏ hơn, như Man-đíp, cũng có tỷ lệ tiếp xúc rất cao. Nhiều tiện ích quan trọng, kể cả các nhà máy điện hạt nhân và sân bay, được đặt ở các khu vực dễ xảy ra các trận sóng thần có sức tàn phá lớn. Tình trạng tiếp xúc với rủi ro của các sân bay có ý nghĩa rất lớn đối với các quốc đảo nhỏ, nơi mà nền kinh tế có thể phụ thuộc vào một sân bay duy nhất hay ở đó tất cả các sân bay có thể bị ảnh hưởng trong cùng một thời điểm. Ví dụ, ở đảo Pô-li-nê-xi-a thuộc Pháp, tổng cộng 26 sân bay tiếp xúc với rủi ro sóng thần.

Hình 5: Con số tuyệt đối và tỷ lệ hạ tầng cơ sở bị thiệt hại trong các thảm họa lớn ở 56 nước và 2 tiểu bang thuộc Ấn Độ, 1970 – 2011



(Nguồn: UNISDR dựa vào Desinventar)

NHỮNG RỦI RO VÔ HÌNH

Các thảm họa quy mô nhỏ hủy hoại hoạt động phát triển địa phương cũng như khả năng cạnh tranh quốc gia

Ở các nước có mức thu nhập thấp và trung bình, thiệt hại tích lũy từ các thảm họa quy mô nhỏ, thường xuyên xảy ra và mang tính địa phương là ngang bằng với thiệt hại từ những thảm họa lớn. Những thiệt hại đó góp phần làm suy giảm đời sống xã hội, làm chậm đà tăng trưởng kinh tế và làm xuống cấp hệ sinh thái. Chúng phá hoại hoạt động phát triển địa phương cũng như khả năng cạnh tranh quốc gia. Rủi ro ở vùng nông thôn có thể rất khó nhìn thấy. Trong hiện tượng La Niña 2010 – 2011 ở Cô-lôm-bi-a, tỷ lệ dân số nông thôn bị ảnh hưởng, tức là những người có hơn 56% nhu cầu cơ bản không được thỏa

mãn, nhiều gấp 35 lần tỷ lệ tương ứng trong dân số thành thị với chưa đến 27% nhu cầu cơ bản không được thoả mãn.¹⁴

Rủi ro tần suất cao nhưng quy mô nhỏ là do phát triển kinh tế và phát triển đô thị tạo ra

Phát triển đô thị được quy hoạch và quản lý yếu kém có thể gây ra lụt lội, do tăng lượng nước chảy trên một khu vực mặt bằng ngày càng lớn không thể thấm nước, do không đầu tư đầy đủ cho thoát nước và quản lý nguồn nước, và do đô thị hoá ở những khu vực đất thấp dễ bị ngập úng. Sự suy giảm các dịch vụ hệ sinh thái có chức năng điều tiết, như các vùng đất ngập nước, tầng nước ngầm, rừng, đồng bằng ngập lũ và rừng ngập mặn, càng làm vấn đề nghiêm trọng hơn, đẩy nhanh và mở rộng quy mô hiểm hoạ. Các hộ gia đình có mức thu nhập thấp thường biến các khu vực dễ bị hiểm hoạ thành khu đô thị một cách không chính quy. Các thành phố và vùng với năng lực quản trị yếu kém có thể không kiểm soát được hoặc góp phần vào quá trình đô thị hoá tự phát này.

Thiệt hại do các thảm hoạ tần suất cao, quy mô nhỏ thường được hấp thụ bởi các hộ gia đình và doanh nghiệp có khả năng chống đỡ kém hơn

Mặc dù các thảm hoạ tần suất cao nhưng quy mô nhỏ chỉ gây ra 13% tử vong được các quốc gia ghi nhận, chúng góp phần gây ra 42% thiệt hại kinh tế trực tiếp. Chi phí của những thảm hoạ này thường được hấp thụ trực tiếp bởi các hộ gia đình có mức thu nhập thấp ở nông thôn và thành thị, các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp ở khu vực không chính quy. Hơn 90% thiệt hại gây ra cho các hệ thống đường xá, điện, nước và viễn thông đều gắn liền với những rủi ro có tần suất cao, quy mô nhỏ (xem Hình 5). Nếu không làm rõ những thiệt hại này và không hiểu rõ tác động tài chính và gián tiếp của chúng đối với các doanh nghiệp và hộ gia đình, sẽ rất khó biện hộ cho việc tăng mức đầu tư của khu vực công vào việc xây dựng hạ tầng an toàn và có khả năng chống chịu thảm hoạ. Nếu có thể đo lường thiệt hại gián tiếp cho hoạt động kinh doanh, khu vực tư nhân có thể trở thành nhân tố chủ yếu hỗ trợ việc tăng mức đầu tư của khu vực công.

Rủi ro tần suất cao, quy mô nhỏ rất ít khi được ghi nhận trong các đánh giá rủi ro quốc gia

Tích hợp các đường cong vượt ngưỡng thiệt hại đã có thể cung cấp một cách thức để kết hợp và đo lường thiệt hại trung bình hàng năm ước tính cho tất cả các loại thảm hoạ, tần suất thấp, quy mô lớn và tần suất cao, quy mô nhỏ. Đường cong này giúp các nước phân tích toàn diện hơn nhu cầu dự phòng của mình. Nó cũng là cơ sở cho những đánh giá rủi ro trong tương lai mà có thể bao gồm cả những thiệt hại gián tiếp và những thiệt hại hiện được hấp thụ phần lớn bởi các cá nhân doanh nghiệp và hộ gia đình.

THÁCH THỨC ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG PHỤC HỒI VÀ THÍCH ỨNG

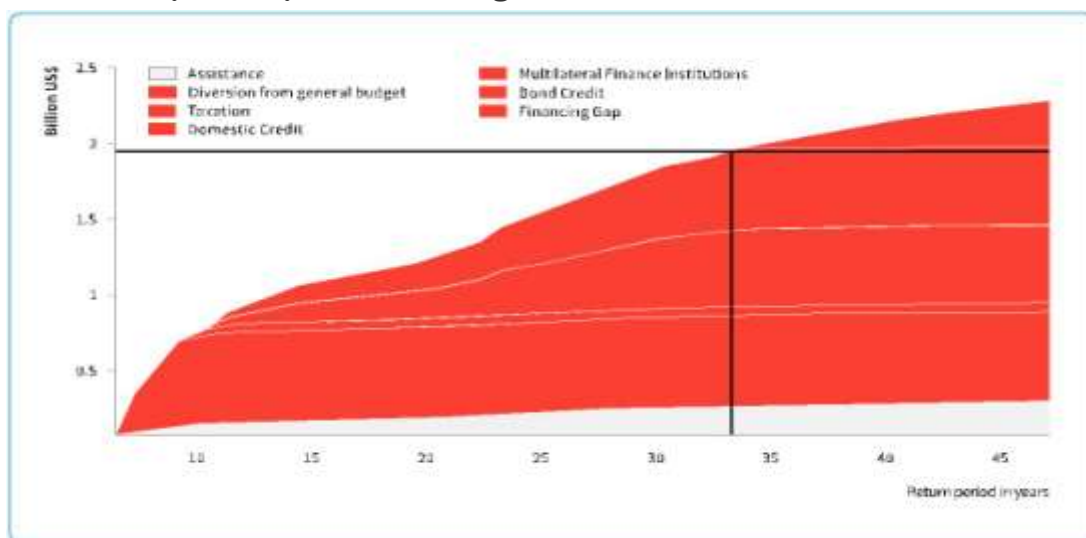
Phục hồi kinh tế và phục hồi kinh doanh có liên quan mật thiết với nhau

Khả năng phục hồi và thích ứng nói về khả năng hấp thụ thiệt hại và phục hồi. Sự phục hồi nhanh chóng đến mức nào của một nền kinh tế và một doanh nghiệp rõ ràng là có mối liên quan mật thiết với nhau. Nhưng các doanh nghiệp thường có khả năng phục hồi nhanh hơn ở một nước mà ở đó chính phủ có năng lực đầu tư vào công việc tái thiết hoặc có sẵn các biện pháp tài trợ rủi ro có thể trang trải cho hầu hết các tình huống khẩn cấp.

Các nước có ít khả năng nhất trong việc trang trải các khoản đầu tư bị mất là những nước chịu thiệt hại nhiều nhất

Khi thiệt hại thảm họa là một tỷ lệ lớn của nguồn vốn làm ra, các nước sẽ có ít khả năng hơn trong việc thay thế nguồn vốn bị mất. Ví dụ, ở Mô-dăm-bích, thiệt hại hàng năm do thảm họa trực tiếp gây ra nhiều hơn nguồn vốn làm ra¹⁵ tới 3 lần trong những năm 1993-2011. Trong mỗi thảm họa, đầu tư trong nước không chui chậm lại mà còn ít hơn. Năm 2011, thiệt hại thảm họa chiếm đến 12% tổng nguồn vốn làm ra tại Mô-dăm-bích, 8% ở En San-va-đo, và khoảng 6% ở Hồng-đu-rát và Ni-ca-ra-gua.¹⁶ Nhìn chung, các nước có mức tăng trưởng và đầu tư thấp sẽ gặp khó khăn nhiều hơn trong việc thay thế nguồn vốn bị mất. Do đó, để bảo vệ tăng trưởng kinh tế, đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro thảm họa có vai trò cực kỳ quan trọng.

Hình 6: Thiếu hụt tài trợ rủi ro ở Hồng-đu-rát



(Nguồn: Hochrainer et al., 2013¹⁷)

Nhiều nước không có đủ tiền để tài trợ rủi ro

Khả năng phục hồi và thích ứng còn tùy thuộc vào việc chính phủ có hay không có khả năng tài trợ cho công cuộc phục hồi và tái thiết thông qua tái phân bổ ngân sách, tăng thuế, nguồn dự trữ, vay trong nước và vay nước ngoài, viện trợ từ bên ngoài, thanh toán bảo hiểm và tái bảo hiểm, và các cơ chế thị trường như các khoản thế chấp liên quan đến thảm họa. Nhiều nước không có đủ nguồn tài trợ khi thiệt hại thảm họa vượt quá năng lực tài khoá của mình. Ví dụ, Hồng-đô-rát (xem Hình 6) có thể đối diện với tình trạng thiếu tiền tài trợ rủi ro trong trường hợp bị thiệt hại do một thảm họa xảy ra một lần trong 33 năm hay có quy mô lớn hơn.

Các nước có thể không bao giờ phục hồi được đà tăng trưởng bị mất do thảm họa

Trong trung hạn và dài hạn, các nước đã trải nghiệm các thảm họa tần suất thấp nhưng quy mô lớn có thể không bao giờ phục hồi được đà tăng trưởng bị mất. Ví dụ, các nước bị ảnh hưởng bởi bão nhiệt đới có mức tăng trưởng GDP thấp hơn trong 15 năm tiếp theo. Ở các nước có bão nghiêm trọng thường xuyên – như Mô-dăm-bích và Phi-líp-pin – và có mức thiếu hụt lớn trong việc tài trợ rủi ro, đà tăng trưởng sẽ thấp hơn trong vài thập kỷ. Các nước có bão ít nghiêm trọng và ít thường xuyên hơn – như Ấn-độ và Hoa Kỳ - cũng có mức tăng trưởng thấp hơn, nhưng thời kỳ chậm tăng trưởng ngắn hơn rất nhiều.¹⁸

RỦI RO VỀ NGUỒN VỐN THIÊN NHIÊN

Rủi ro về nguồn vốn thiên nhiên gây thiệt hại cho sự thịnh vượng trong tương lai

Ở các nước có nguồn vốn thiên nhiên dồi dào, đầu tư kinh doanh cũng chảy vào các ngành khác như nông nghiệp, lâm nghiệp và khai khoáng. Thông qua các tiến trình như biến đổi khí hậu, thoái hoá đất đai và khai thác quá mức nguồn tài nguyên nước, nhiều khoản đầu tư như vậy sẽ tạo ra những rủi ro và chi phí chung không chỉ theo không gian mà còn theo thời gian, vì việc làm cạn kiệt nguồn vốn thiên nhiên sẽ gây hại cho sự thịnh vượng của các thế hệ mai sau.

Các vụ cháy đất hoang tạo ra chi phí lớn cho các dịch vụ hệ sinh thái nhiệt đới

Các vụ cháy đất hoang, mà phần lớn do con người gây ra, ảnh hưởng đến nguồn dự trữ các-bon, sự đa dạng sinh học, đến việc bảo vệ nguồn nước, giảm sói mòn đất, giảm thoái hoá đất và điều tiết khí hậu ở các hệ sinh thái nhiệt đới. Số liệu ước tính sơ bộ cho thấy thiệt hại hàng năm trên toàn cầu đối với các dịch vụ hệ sinh thái này có thể lên đến 190 tỷ USD.¹⁹

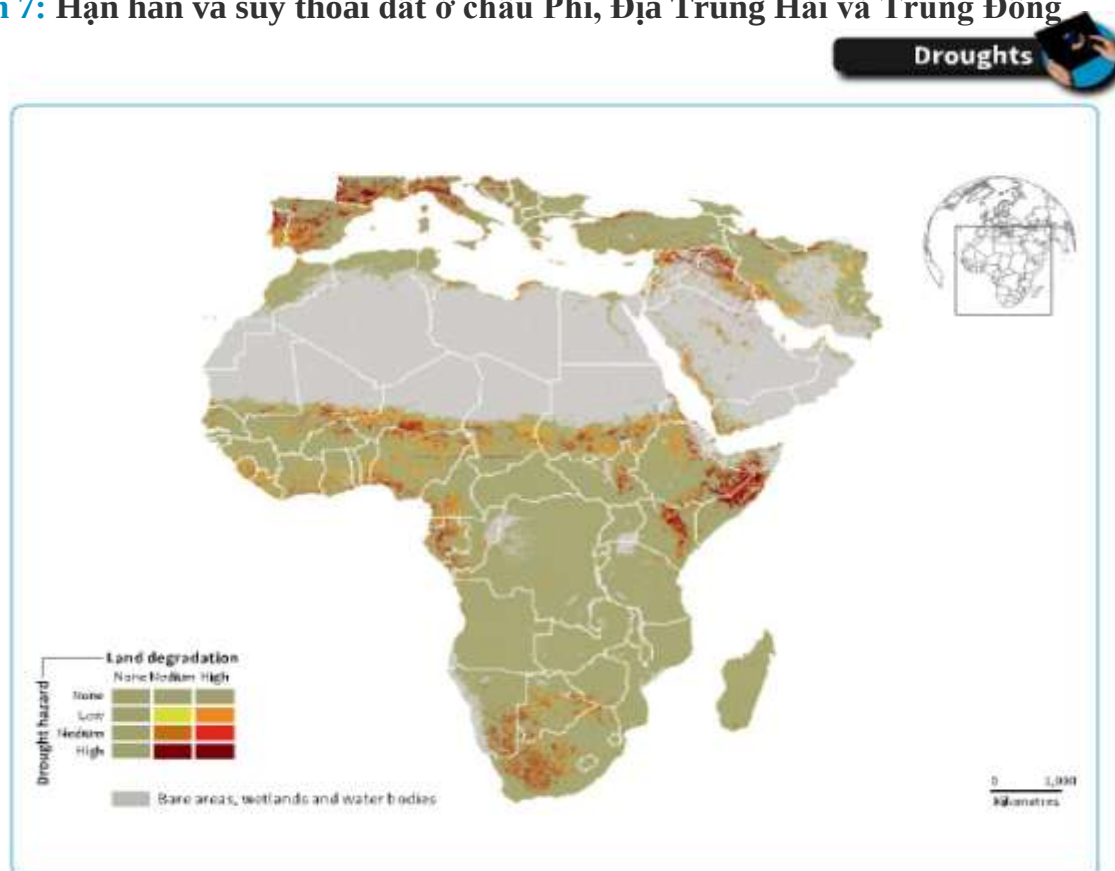
Tình trạng suy thoái đất là nguyên nhân chủ yếu gây nên rủi ro hạn hán cho nông nghiệp

Tình trạng suy thoái đất, gắn liền với các tập quán thâm canh nông nghiệp, chăn thả gia súc quá mức, tình trạng nhiễm mặn, tàn phá rừng và sự phá vỡ các hệ sinh thái nông nghiệp truyền thống, là nguyên nhân chủ yếu gây ra rủi ro hạn hán nông nghiệp. Hình 7 cho thấy những vùng đất đai rộng lớn ở châu Phi, Địa Trung Hải và Trung Đông đang phải gánh chịu mức độ nghiêm trọng về thoái hoá đất và hạn hán. Những vùng này đang đứng trước rủi ro sa mạc hoá, sẽ gây ra những thiệt hại không tránh khỏi về nguồn vốn thiên nhiên.

Các nền kinh tế quốc gia đối mặt với rủi ro hạn hán nông nghiệp

Mô hình xác suất cung cấp bức tranh rõ ràng hơn về những tổn thất mùa màng tiềm ẩn ở cấp quốc gia. Ví dụ, ở Mô-dăm-bích, nông nghiệp đóng góp 25% GDP.²⁰ Nước này có nguy cơ mất trung bình 0,12% GDP mỗi năm vì mức thiệt hại 3% về tổng sản lượng ngô do hạn hán nông nghiệp.²¹ Một trận hạn hán xảy ra một lần trong 10 năm ở Mô-dăm-bích có thể làm giảm 6% năng suất ngô và 0,3% GDP.

Hình 7: Hạn hán và suy thoái đất ở châu Phi, Địa Trung Hải và Trung Đông



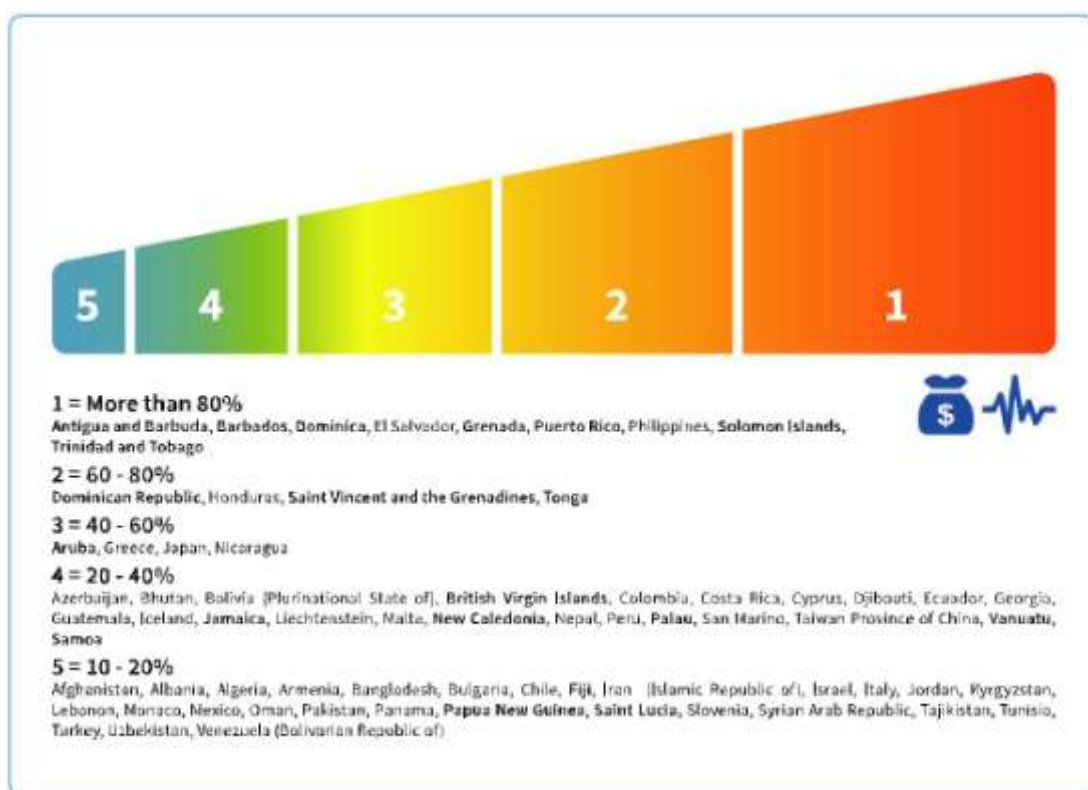
(Nguồn: Erian et al., 2012²²)

CÁC QUỐC ĐẢO NHỎ, CƠ HỘI LỚN

Các quốc đảo nhỏ đang phát triển (SIDS) có mức độ rủi ro thảm họa tương đối cao nhất thế giới

Do diện tích của các nước SIDS nhỏ, thiệt hại trung bình ước tính hàng năm do động đất và lở xoáy chỉ chiếm tương ứng 2% và 1,4% tổng mức thiệt hại toàn cầu. Tuy nhiên, chính vì diện tích nhỏ bé của các nước này, 8 trong 10 nước trên thế giới có thể chịu tỷ lệ thiệt hại cao nhất về giá trị vốn đô thị trong một trận động đất xảy ra một lần trong 250 năm là các nước SIDS. Trong trường hợp thiệt hại do một trận lở xoáy có sức tàn phá lớn xảy ra một lần trong 250 năm, thì 6 trong 10 nước trên thế giới là các nước SIDS.

Hình 8: Thiệt hại ước tính từ các trận động đất xảy ra một lần trong 250 năm tính theo tỷ lệ phần trăm nguồn vốn tạo ra hàng năm



(Nguồn: Mô hình rủi ro toàn cầu theo GAR)

Biến đổi khí hậu sẽ làm gia tăng rủi ro thảm họa ở các nước SIDS

SIDS đóng góp chưa đến 1% tổng lượng phát thải đi-ô-xít các-bon toàn cầu. Nhưng biến đổi khí hậu có thể sẽ làm tăng rủi ro thảm họa theo tỷ lệ nghịch cho các nước này, do hiện tượng nước biển dâng và hiểm họa liên quan như bão lũ, sự gia tăng cường độ gió lốc xoáy, sóng mòn bờ biển, xâm nhập mặn vào tầng nước ngầm ven biển và tình trạng thiếu nước ngọt cũng như tình trạng hạn hán ngày càng nghiêm trọng.

Thảm họa đe dọa khả năng phục hồi và thích ứng của kinh tế của các nước SIDS

Thảm họa ngày càng nghiêm trọng hơn ở các nước SIDS bởi vì nền kinh tế của các nước này không đa dạng; các hiểm họa có thể gây ảnh hưởng đến toàn bộ lãnh thổ của họ; nhiều SIDS là các nước có mức nợ cao và khả năng tài khóa rất hạn hẹp. Ví dụ, ở Gia-mai-ca, thiệt hại trung bình hàng năm quan sát được từ 1991 đến 2011 tương đương với 2,6% tổng nguồn vốn tạo ra trung bình hàng năm, làm cho đà tăng trưởng của nước này trở nên trì trệ.²³ Và, thiệt hại ước tính từ một cuộc động đất xảy ra một lần trong 250 năm có thể vượt quá 80% giá trị tổng nguồn vốn tạo ra hàng năm ở một số nước SIDS.

Giảm nhẹ rủi ro thảm họa: Chiến lược có lực kéo lớn cho các nước SIDS

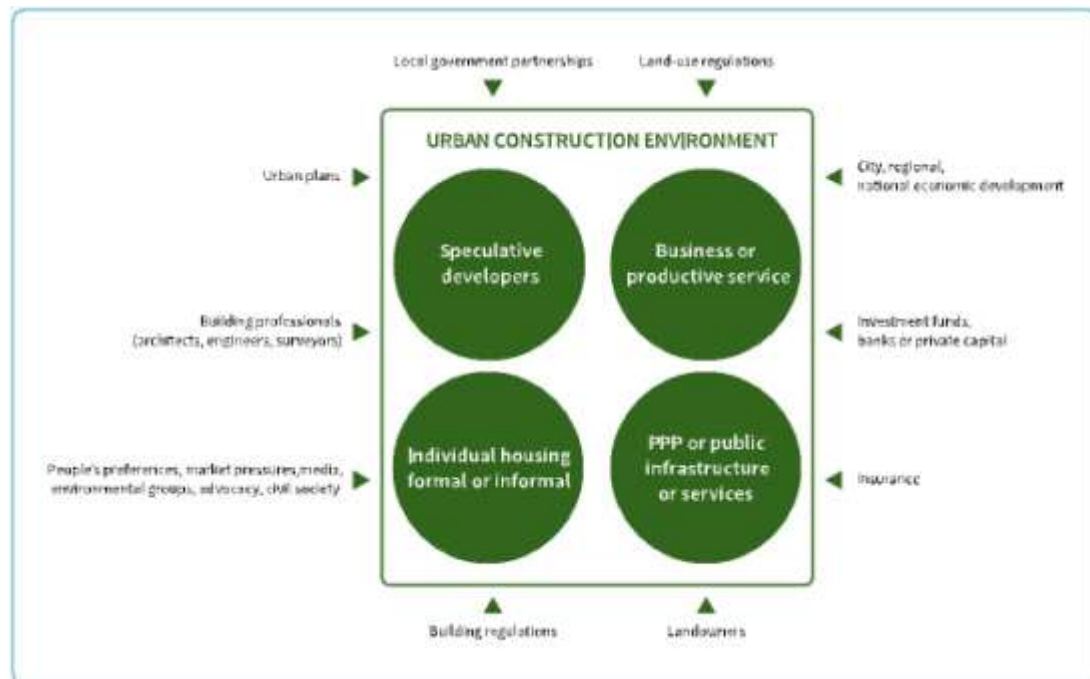
Chính vì sự kết hợp của mức rủi ro cao và khả năng phục hồi và thích ứng thấp, các khoản đầu tư vào việc giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng biến đổi khí hậu có nhiều khả năng mang lại những lợi ích cho các nước SIDS lớn hơn nhiều so với bất kỳ nhóm nước nào khác. Do đó, đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro thảm họa là một chiến lược có lực kéo mạnh mẽ cho các nước SIDS trong việc thu hút đầu tư, tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng, nâng cao khả năng cạnh tranh và tính bền vững.

RỦI RO ĐÔ THỊ HOÁ

Một làn sóng đô thị hoá mới đang diễn ra ở các nước dễ bị hiểm họa

Dân cư đô thị ở vùng cận Xa-ha-ra thuộc châu Phi dự kiến sẽ tăng từ 298 triệu người hiện nay lên đến 596 triệu người năm 2030 và 1.069 triệu người năm 2050.²⁴ Dân cư đô thị ở Ấn-Độ dự kiến sẽ tăng từ 379 triệu người năm 2010 lên đến 606 triệu người năm 2030 và 875 triệu người năm 2050. Điều đó cho thấy tốc độ tăng trưởng dân số nhanh ở các nước và hay bị hiểm họa và các vùng có khả năng quản lý rủi ro thảm họa yếu kém. Thế nhưng, làn sóng mới này cũng cho thấy cơ hội lớn trong kinh doanh. Một con số ước tính cho thấy đầu tư vào phát triển đô thị sẽ tăng 67%, từ 7,2 nghìn tỷ USD năm 2011 lên đến 12 nghìn tỷ USD năm 2020.²⁵

Hình 9: Ai và cái gì đang góp phần tạo ra rủi ro cho phát triển đô thị



(Nguồn: Johnson et al., 2012²⁶)

Có rất ít biện pháp trong ngành phát triển đô thị khuyến khích đầu tư vào việc giảm nhẹ rủi ro thảm họa

Đầu tư kinh doanh trong phát triển đô thị bị ảnh hưởng bởi một loạt các yếu tố và có sự tham gia của nhiều đối tác (xem Hình 9). Khả năng sinh lời trong ngắn hạn mang tính đầu cơ từ phát triển đô thị, các khuôn khổ điều tiết công yếu kém hay không hiệu quả, mà thường ít khi tính đến rủi ro thảm họa, và sự thiếu vắng các cơ chế rõ ràng về trách nhiệm và trách nhiệm giải trình đối với các rủi ro và chi phí chung do các hoạt động phát triển bất động sản tạo ra; tất cả các yếu tố này cùng hiệp lực chống lại đầu tư nhạy cảm với rủi ro, ngay cả ở các nước có mức thu nhập cao. Ví dụ, từ năm 1989, từ 7% đến 11% nhà ở mới tại Vương quốc Anh được xây dựng ở các khu vực có mức độ rủi ro ngập lụt cao.²⁷

Các dự án hạ tầng quy mô lớn có nhiều tiềm năng gây ra rủi ro và chi phí chung

Đầu tư vào các dự án hạ tầng quy mô lớn quyết định cơ cấu theo đó các thành phố và các vùng sẽ tăng trưởng như thế nào. Ngay cả khi các rủi ro đối với hạ tầng được giảm nhẹ thì nó vẫn có thể dẫn đến những khoản đầu tư khác ở những khu vực hay xảy ra hiểm họa, do đó càng làm tăng thêm rủi ro thảm họa. Ví dụ, hơn 50 nhà ga của một tuyến tàu điện ngầm ở thủ đô Niu Đê-li của Ấn-Độ được xây dựng ở các khu vực có khả năng xảy ra động đất cao và 1 nhà ga được xây dựng ở khu vực có khả năng xảy ra ngập lụt cao. Rủi ro đối với chính tuyến tàu điện ngầm đã được giảm nhẹ bởi việc ứng dụng các tiêu

chuẩn xây dựng nhạy cảm với rủi ro. Tuy nhiên, điều đó không nhất thiết có hiệu quả đối với các dự án xây dựng bất động sản xung quanh các nhà ga tàu điện ngầm.²⁸

Phát triển đô thị xanh là một đề xuất quan trọng về giá trị chung

Chính quyền của các đô thị tìm cách thu hút đầu tư đang thiết lập quan hệ đối tác mang tính sáng tạo với các doanh nghiệp cũng như với các cộng đồng có mức thu nhập thấp nhằm xử lý vấn đề biến đổi khí hậu, tăng cường an ninh và quản lý rủi ro một cách có hiệu quả. Các phương thức tiếp cận mới đối với phát triển đô thị nhấn mạnh tính bền vững về mặt xã hội và môi trường đang trở thành một giá trị quan trọng cho ngành xây dựng và bất động sản. Các ngôi nhà xanh thu hút được giá thuê cao hơn, giá trị tài sản lớn hơn và số người thuê ổn định hơn. Giảm nhẹ các rủi ro gắn liền với ngập lụt và các hiểm họa khác là rất phù hợp với phương pháp tiếp cận mới này trong phát triển đô thị.

GIẢI TRÍ NGUY HIỂM

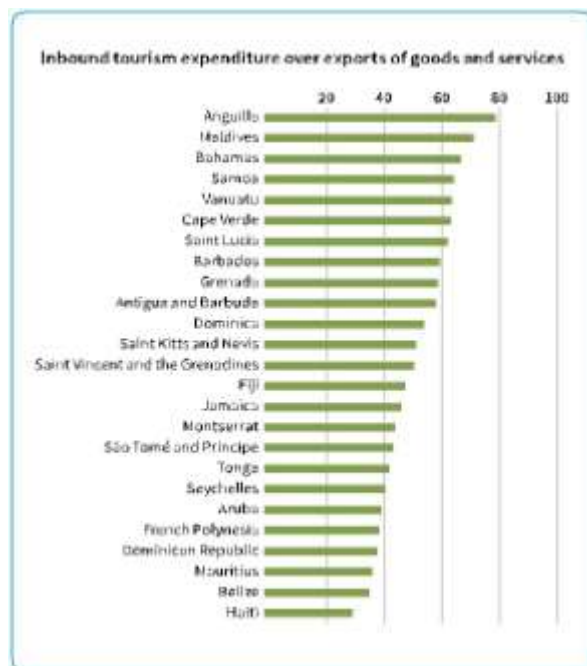
Đầu tư kinh doanh du lịch ở các nước SIDS đi song hành với mức độ rủi ro cao

Trên thế giới, du lịch là một trong những ngành kinh doanh năng động và tăng trưởng nhanh nhất, đóng góp 9% vào GDP toàn cầu và 4,6% tổng đầu tư vốn toàn cầu.²⁹ Mặc dù các nước SIDS có thể không có khả năng cạnh tranh ở các ngành kinh tế khác, nhưng nhiều nước đã thành công ở ngành du lịch. Năm 2007, doanh thu từ du lịch quốc tế lên đến 51% tổng giá trị xuất khẩu của các nước SIDS³⁰ (xem Hình 10). Do các nước SIDS có mức độ rủi ro thảm họa cao và nền kinh tế địa phương lệ thuộc nhiều vào ngành du lịch, nên chiều hướng phát triển này đang trở thành một rủi ro kinh tế đối với các nước SIDS.

Chia sẻ rủi ro từ đầu tư vào ngành du lịch với những người được thụ hưởng ít nhất từ doanh thu của ngành du lịch

Vì phát triển du lịch thu hút các khoản đầu tư kinh doanh khác, tạo ra việc làm, từ đó dẫn đến việc xây dựng nhà ở mới và hạ tầng đường xá, nên khó xác định một cách rõ ràng ai là người phải gánh chịu rủi ro. Ví dụ, sau những trận lũ lụt 2009 ở Na-đi của nước Phi-Gi, 46 doanh nghiệp nhỏ (chiếm 1/5 tổng số doanh nghiệp được đăng ký với Phòng Thương mại) phải đóng cửa do thiệt hại lũ lụt gây ra cho các toà nhà và do kho tàng bị tàn phá, chỉ một số rất ít những doanh nghiệp này cuối cùng có khả năng hoạt động trở lại.³¹

Hình 10: Đóng góp của ngành du lịch vào xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ ở các nước SIDS, trung bình hàng năm từ 2006 đến 2010 (tính theo phần trăm)



(Nguồn: UNISDR, dựa theo số liệu của UNCTAD, 2011³²)

Rất khó để giảm khuyến khích đầu tư kinh doanh ở các bãi biển dễ bị hiểm hoạ

Năm 2004, cơn bão Ivan đã gây ra thiệt hại trực tiếp ước tính lên đến 900 triệu USD ở Gờ-rê-na-đa, nhiều gấp 2 lần GDP của nước này. Ngành du lịch của Gờ-rê-na-đa bị thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng. 70% hạ tầng của quốc đảo này bị hư hại và nhu cầu về các dịch vụ của ngành du lịch giảm sút trong mấy năm liền.³³ Tuy nhiên, ở các nước SIDS, do các bãi biển và địa điểm ven biển là những nơi mang lại nhiều lợi nhuận kinh doanh nên đầu tư tiếp tục đổ vào các khu vực rất hay bị hiểm hoạ này. Khả năng thu lợi nhuận cao và thu hồi vốn trong thời gian ngắn có thể làm cho các nhà đầu tư coi nhẹ rủi ro của các thảm hoạ quy mô lớn mà thường rất lâu mới xảy ra một lần. Đối với chính phủ các nước SIDS, du lịch là một trong số ít ngành ở đó họ có khả năng cạnh tranh.

Giảm nhẹ rủi ro ở ngành du lịch: thắng lợi cho cả ba bên - nhà đầu tư, chính phủ và cộng đồng

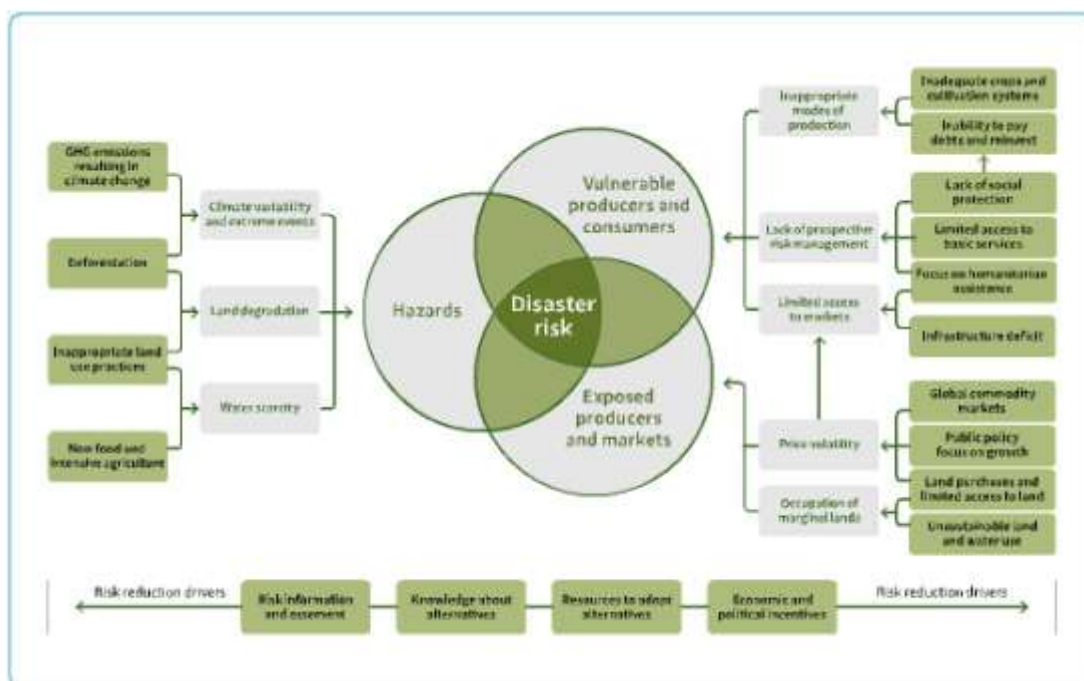
Có những dấu hiệu cho thấy rằng, quản lý rủi ro thảm hoạ ở ngành du lịch một cách minh bạch, bởi cả các doanh nghiệp đầu tư và các nước SIDS nỗ lực thu hút đầu tư, có thể tăng cường khả năng cạnh tranh của họ. Các chương trình cấp chứng chỉ và các hệ thống xếp hạng tự nguyện đang trở thành những công cụ thông dụng. Những công cụ này ngày càng nhận được sự đồng thuận của các khách hàng và sự hỗ trợ của các chính phủ đang tìm cách khuyến khích vai trò của các doanh nghiệp tư nhân trong quản lý rủi ro thảm hoạ.

KHÔNG CÓ BỮA ĂN NÀO LÀ KHÔNG PHẢI TRẢ TIỀN: KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ RỦI RO ĐỐI VỚI AN NINH LƯƠNG THỰC

Chia sẻ rủi ro gắn liền với đầu tư kinh doanh nông nghiệp với tất cả những người mua lương thực

An ninh lương thực phụ thuộc nhiều hơn vào việc các hộ gia đình có thể mua được bao nhiêu lương thực chứ không phải vào việc họ có thể trồng được bao nhiêu lương thực. Chỉ số Giá lương thực của Tổ chức Nông – lương Liên Hợp Quốc (FAO) đã tăng lên gấp 2 lần kể từ năm 2000, bị thúc đẩy bởi các yếu tố trong đó có tăng trưởng dân số, đô thị hoá, cách thức tiêu dùng lương thực thay đổi, giá dầu thô gia tăng, sử dụng hàng hoá nông nghiệp cho việc sản xuất chất đốt sinh học, và dự trữ toàn cầu giảm sút.³⁴ Thảm hoạ ở ngành nông nghiệp, gắn liền với hạn hán, lũ lụt và biến đổi khí hậu, không chỉ gây ra thiệt hại cho các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp, lớn cũng như nhỏ. Thảm hoạ xảy ra ở những khu vực ở đó sản xuất tập trung còn làm cho sản xuất giảm sút mà, nếu bị chi phối bởi thị trường hàng hoá, có thể đẩy giá lương thực lên cao. Đến lượt mình, giá lương thực tăng cao sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh lương thực của các hộ gia đình có mức thu nhập thấp ở nông thôn cũng như ở thành thị.

Hình 11: Ảnh hưởng nhiều mặt của rủi ro thảm hoạ đối với ngành nông nghiệp



(Nguồn: UNISDR, dựa theo Fava Neves và Alves Pinto, 2012³⁵)

Rủi ro an ninh lương thực sẽ tăng lên nếu hiểm hoạ không được nhận diện, ước tính và xem xét

Được khuyến khích bởi giá lương thực gia tăng, các doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp lớn đang mua đất trồng trọt màu mỡ và đầu tư vào sản xuất nông nghiệp thương mại định hướng xuất khẩu, đặc biệt ở vùng cận Xa-ha-ra của châu Phi. Trên toàn cầu, 13 trong số 20 nước là mục tiêu đầu tư quốc tế cho việc mua đất nông nghiệp là các nước châu Phi.³⁶ Ví dụ, người ta đã khẳng định rằng có các vụ mua bán lên đến hơn 2 triệu héc-ta đất ở Ma-đa-gát-xca và hơn 1 triệu héc-ta ở Ê-ti-ô-pi.³⁷ Hầu hết các nước này đều có tỷ trọng nông nghiệp cao trong tổng GDP, tình hình an ninh lương thực rất bất ổn và ước tính về rủi ro hạn hán nông nghiệp chỉ mang tính sơ bộ. Trong bối cảnh thị trường lương thực toàn cầu ngày càng khó khăn, việc mở rộng đầu tư kinh doanh nông nghiệp sang các khu vực có mức độ cao và ít hiểu biết về hạn hán và các hiểm họa khác đối với ngành nông nghiệp sẽ tạo ra nguy cơ đẩy giá lương thực lên rất cao trong tương lai. Điều đó sẽ đặt ra mối đe dọa đối với tình hình an ninh lương thực của các hộ gia đình có mức thu nhập thấp ở nông thôn và thành thị lớn hơn là chính nạn hạn hán.

Quan hệ đối tác mới có thể tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng của các tiểu nông

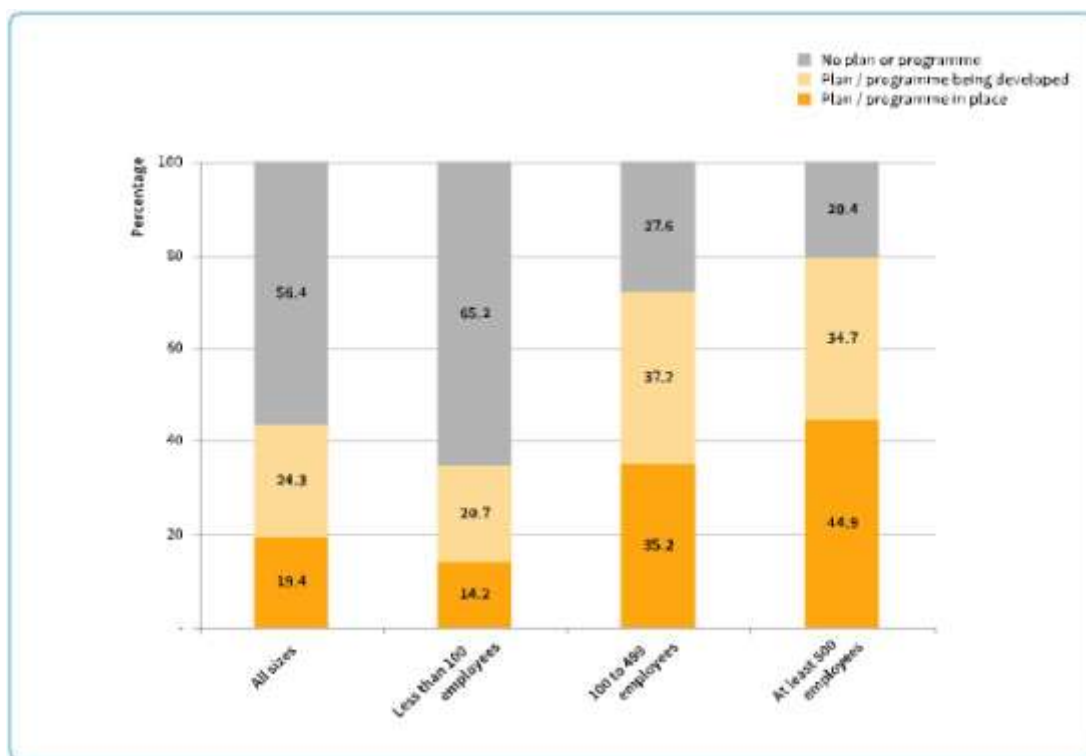
Nâng cao chất lượng mô hình hoá hạn hán và các hiểm họa khác đối với ngành nông nghiệp, cùng với việc rút gọn các kịch bản biến đổi khí hậu, đang bắt đầu cung cấp bằng chứng cho các khoản đầu tư trên cơ sở thông tin đầy đủ và các chính sách công có hiệu quả và thiết thực hơn. Chỉ nâng cao năng suất và khả năng phục hồi và thích ứng của ngành nông nghiệp không thôi là chưa đủ để khắc phục tình trạng mất an ninh lương thực. Tuy nhiên, bằng cách tăng sản lượng và giá trị nông phẩm, các tiểu nông có thể bán và giảm nhẹ rủi ro mất mùa giúp thu nhập của họ gia tăng, cho phép họ mua nhiều lương thực hơn và tăng nguồn dự trữ cho những thời kỳ giáp hạt.

TỪ QUẢN LÝ THẢM HOẠ ĐẾN QUẢN LÝ RỦI RO

Rủi ro thảm họa chưa được lồng ghép vào công tác quản lý rủi ro nói chung

Trong những năm vừa qua, các doanh nghiệp lớn trên toàn cầu ngày càng nhạy cảm hơn với các loại rủi ro khác nhau có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của họ. Tuy nhiên, quản lý rủi ro chỉ tập trung vào những rủi ro về tài chính, kinh tế, thị trường và pháp lý. Mặc dù các cuộc điều tra kinh doanh cho thấy đòi hỏi ngày càng bức thiết về việc quản lý rủi ro nhưng người ta rất hiếm khi tính đến các rủi ro thảm họa. Tập quán này cũng được phản ánh trong giáo trình của nhiều trường học kinh doanh.

Hình 12: Tỷ lệ các công ty có kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh hay chương trình quản lý khủng hoảng (tính theo quy mô công ty) ở 6 thành phố thuộc châu Mỹ



(Nguồn: Sarmiento và Hoberman, 2012³⁸)

Chuyển hướng từ lập kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh sang quản lý rủi ro thảm hoạ vẫn còn ở thời kỳ sơ khai

Ở hầu hết các doanh nghiệp lớn trên toàn cầu, quản lý rủi ro thảm hoạ vẫn tập trung vào việc lập kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh. Họ chưa xem xét đầy đủ các rủi ro chung và chỉ một số ít công ty toàn cầu hợp tác tích cực với chính phủ trung ương và chính quyền địa phương của các nước ở đó họ đang hoạt động. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thường thiếu nhận thức về rủi ro hoặc thiếu năng lực trong quản lý rủi ro. Trong một cuộc điều tra các công ty với ít nhất 500 lao động ở 6 thành phố hay xảy ra thảm hoạ thuộc châu Mỹ, khoảng 45% có kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh hoặc có chương trình quản lý khủng hoảng. Nhưng chỉ 14,2% các doanh nghiệp với ít hơn 100 người lao động có các kế hoạch hay chương trình như vậy (xem Hình 12).

Chính sách quản lý rủi ro thảm hoạ của các công ty đang thay đổi

Hầu hết các doanh nghiệp đang tham gia một cách nào đó vào việc đánh giá và quản lý rủi ro cho các chuỗi cung ứng của mình. Nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trên toàn cầu đang hướng tới việc thiết lập các tiêu chuẩn quản lý rủi ro mà các nhà cung ứng phải tuân

thủ. Ngoài ra, người ta đòi hỏi các doanh nghiệp nhỏ đồng thời là những nhà cung ứng quan trọng phải lập báo cáo đánh giá rủi ro. Tuy nhiên, những thay đổi này chỉ được phản ánh ở các chính sách quản lý rủi ro mới đây (từ 3 đến 4 năm gần đây). Rất ít công ty kết hợp thành công việc tăng cường thông tin về những đồ vỡ tiềm ẩn và tác động tài chính của những chúng với các mô phỏng về thảm họa để hiểu tốt hơn những yếu tố gây ra rủi ro và sự tập trung rủi ro về mặt địa lý, làm cơ sở cho việc quản lý chuỗi cung ứng của mình.

ĐẦU TƯ MÙ VỀ RỦI RO

Thế chấp và trái phiếu cho các doanh nghiệp được mua bán nhưng ít xem xét rủi ro thảm họa

Các nhà đầu tư thế chế quản lý một nguồn tài sản có giá trị hơn 80 nghìn tỷ USD trên toàn cầu.³⁹ Các nhà quản lý quỹ tài sản (xem Hình 13) rất hiếm khi tính đến rủi ro thảm họa khi họ tiến hành đầu tư. Khoảng cách ngày càng tăng giữa các nhà quản lý này và những người thụ hưởng có nghĩa rằng, những người thụ hưởng ngày càng bị tách biệt với việc các danh mục đầu tư của họ được quản lý như thế nào, trong đó có câu hỏi bao nhiêu vốn đầu tư có thể phải hứng chịu rủi ro thảm họa. Và, bởi vì thị trường tài chính đã trở nên ngày càng xa rời nền kinh tế thực nên nó tạo thêm sự gián đoạn giữa các nhà quản lý tài sản và việc sử dụng số tiền được đầu tư như thế nào. Hơn nữa, rủi ro thảm họa còn bị che khuất bởi sự tinh vi, phức tạp và không rõ ràng ngày càng tăng của các công cụ tài chính.

Hình 13: Chuỗi giá trị đầu tư thế chế



(Nguồn: UNISDR, dựa theo Clements-Hunt, 2012⁴⁰)

Các dự báo và thông báo về tình hình quốc gia không khuyến khích đầu tư nhạy cảm với rủi ro thảm họa

Các cuộc điều tra kinh doanh, các dự báo kinh tế và các thông báo về tình hình quốc gia để hướng dẫn các nhà đầu tư và các đợt xếp hạng tín dụng thường chỉ dựa vào những thông tin về chất lượng và sự sẵn có của nguồn lao động, khả năng tiếp cận thị trường, sự ổn định về chính trị và kinh tế và các biện pháp khuyến khích như giảm thuế. Nhìn chung, thông tin về rủi ro thảm họa không được đưa vào các tài liệu này, thậm chí không được đưa vào các bản thông báo tình hình các nước có mức rủi ro cao. Ví dụ, báo cáo của Đơn vị tình báo kinh tế năm 2012 về tình hình In-đô-nê-xi-a hoàn toàn không đề cập đến vấn đề rủi ro thảm họa.⁴¹ Người ta cũng không hiểu biết gì về tác động của thảm họa đối với chính sách tài khoá, hạ tầng cơ sở và các tiện ích cũng như môi trường kinh doanh nói chung của một đất nước. Điều đó ẩn chứa những hậu quả nghiêm trọng đối với việc đưa ra các quyết định kinh doanh.

Những người làm nhiệm vụ điều tiết và các nhà đầu tư đòi hỏi một sự minh bạch lớn hơn trong việc công bố các rủi ro

Những nỗ lực gần đây của các nhóm đầu tư quan tâm tới biến đổi khí hậu đã thu được những kết quả bước đầu. Hiện nay khoảng 10% các nhà quản lý quỹ tài sản toàn cầu đã lồng ghép các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị quốc gia vào quá trình đầu tư của mình.⁴² Những người làm nhiệm vụ điều tiết cũng đòi hỏi các doanh nghiệp phải công bố các rủi ro còn được che giấu. Một số nhà đầu tư thể chế có quy mô lớn cũng bắt đầu thay đổi phương pháp tiếp cận đầu tư. Những giá trị đang thay đổi này là chỉ dẫn cho những người làm nhiệm vụ điều tiết quan tâm đến việc giảm nhẹ rủi ro một cách có hệ thống và cho những nhà đầu tư muốn bảo vệ các khoản đầu tư của mình và tránh tạo ra những rủi ro chung. Mối đe dọa về việc giá cổ phiếu suy giảm và việc xếp hạng tiêu cực đối với các doanh nghiệp không quản lý hoặc không tiết lộ rủi ro thảm họa của mình, cùng với thời gian, sẽ trở thành một sự kích thích mạnh mẽ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp và chính phủ, khiến họ quản lý rủi ro có hiệu quả hơn.

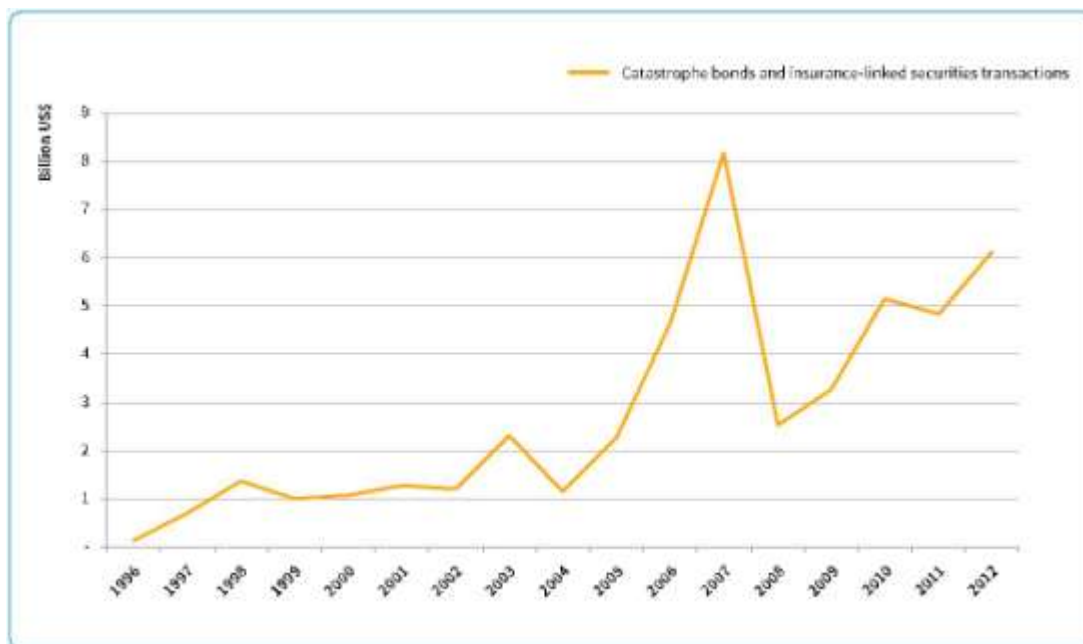
TÌM KIẾM NGUỒN ĐẦU TƯ: CẦN XEM LẠI VẤN ĐỀ BẢO HIỂM

Việc định giá và sự sẵn có dịch vụ bảo hiểm có ảnh hưởng lớn đến đầu tư kinh doanh

Nếu các tài sản như nhà máy và các tiện ích khác không được bảo hiểm thì các doanh nghiệp không thể vay tiền và không tiếp cận được các hình thức tài chính khác. Phí bảo hiểm đắt đỏ có thể làm cho việc đầu tư trở nên kém hấp dẫn, do đó đẩy các doanh nghiệp đi tìm kiếm cơ hội ở nơi khác. Ngược lại, phí bảo hiểm quá thấp có thể khuyến khích các

doanh nghiệp xem nhẹ rủi ro và đầu tư vào các khu vực dễ bị thảm họa, tích tụ rủi ro thảm họa cho chính mình và tạo ra những rủi ro và chi phí chung lớn hơn.

Hình 14: Tăng trưởng trái phiếu thảm họa và thị trường thế chấp gắn với bảo hiểm, 1996-2012



(Nguồn: UNISDR, dựa theo Danh bạ trái phiếu thảm họa và giao dịch thế chấp gắn với bảo hiểm⁴³)

Bảo hiểm không thể thay thế các quyết định đầu tư đúng đắn, nhạy cảm với rủi ro

Bảo hiểm thường không hoàn toàn bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh, cũng không bảo vệ các doanh nghiệp khỏi những tác động rộng lớn hơn của thảm họa. Bảo hiểm có thể cung cấp sự bảo vệ để tài sản không mất mát, thậm chí để chuỗi cung ứng không bị gián đoạn, nhưng không thể bù đắp được những ảnh hưởng rộng lớn hơn như tinh thần làm việc uể oải của người lao động, tình trạng vắng mặt gia tăng, căng thẳng hay bất ổn tâm lý, năng suất lao động thấp, sự giảm sút nhu cầu và thiện chí của khách hàng và các tác động khác.

Bảo hiểm có hiệu quả nhất ở các nước đã xây dựng văn hoá quản lý rủi ro

Ở những nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt ở châu Á, diện bảo hiểm đang tăng nhanh hơn tốc độ giảm rủi ro thảm họa. Tình hình này làm cho ngành công nghiệp bảo hiểm phải đối mặt với những tổn thất ngày càng lớn và càng nhiều, ngay cả nếu những rủi ro hiện tại được mô hình hoá một cách chính xác. Ở các nước này, việc định giá bảo hiểm thấp là nhằm mục đích tăng khả năng thâm nhập thị trường và thu hút đầu

tư có thể không khuyến khích đầu tư nhảy cảm với rủi ro. Nó có thể tạo ra những rủi ro về tài khoá khi phí bảo hiểm không dựa trên cơ sở rủi ro và khi có sự tham gia của các thể chế khu vực công với kinh nghiệm hạn chế về thị trường bảo hiểm.

Phí bảo hiểm thường thất bại trước rủi ro giá cả thực tế

Bảo hiểm phải là một biện pháp khuyến thích mạnh mẽ việc giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ nếu phí bảo hiểm là giá trị kinh tế thực của rủi ro. Tuy nhiên, mặc dù rủi ro ở các thị trường phát triển, như châu Âu, Nhật Bản và Hoa Kỳ, được mô hình hoá một cách chính xác, các thị trường bảo hiểm mới và đang lên chưa làm được như vậy. Tương tự, khi bảo hiểm được chính phủ trợ giá để tăng tỷ lệ thâm nhập thị trường, phí bảo hiểm có thể bị định giá thấp. Hơn nữa, nếu chính phủ là người bảo hiểm cứu cánh, điều đó trên thực tế có thể là yếu tố khuyến khích sai lệch việc đầu tư vào các khu vực hay bị hiểm hoạ. Tuy nhiên, hầu hết các thảm hoạ xảy ra gần đây, như trận động đất ở Christchurch (Niu Di-lan) và trận lụt ở Thái Lan, đã buộc thị trường bảo hiểm phải xem xét lại việc làm thế nào để định giá rủi ro thảm hoạ và dẫn đến thực tế là bảo hiểm đang được định giá lại và dịch vụ bảo hiểm trở nên hạn hẹp hơn.⁴⁴

Thế chấp gắn với bảo hiểm làm tăng thêm sự lựa chọn, nhưng có thể dẫn đến việc định giá rủi ro không thực tế

Thị trường tài chính đang làm tăng nguồn cung vốn cho ngành bảo hiểm thông qua thế chấp gắn liền với bảo hiểm và các sản phẩm tài chính tương tự. Điều này làm tăng sự cạnh tranh và khả năng lựa chọn các sản phẩm bảo hiểm hiện có để quản lý rủi ro thảm hoạ (xem Hình 14). Tuy nhiên, những lợi thế này có thể bị huỷ hoại nếu những người quản lý tài sản và những người bảo hiểm trái phiếu thảm hoạ chủ trương thu lợi ngắn hạn từ giá trái phiếu, thay cho việc đánh giá mức độ rủi ro sát với thực tế.

QUẢN TRỊ RỦI RO: ĐI TÌM HÌNH MẪU CÒN THIẾU VẮNG

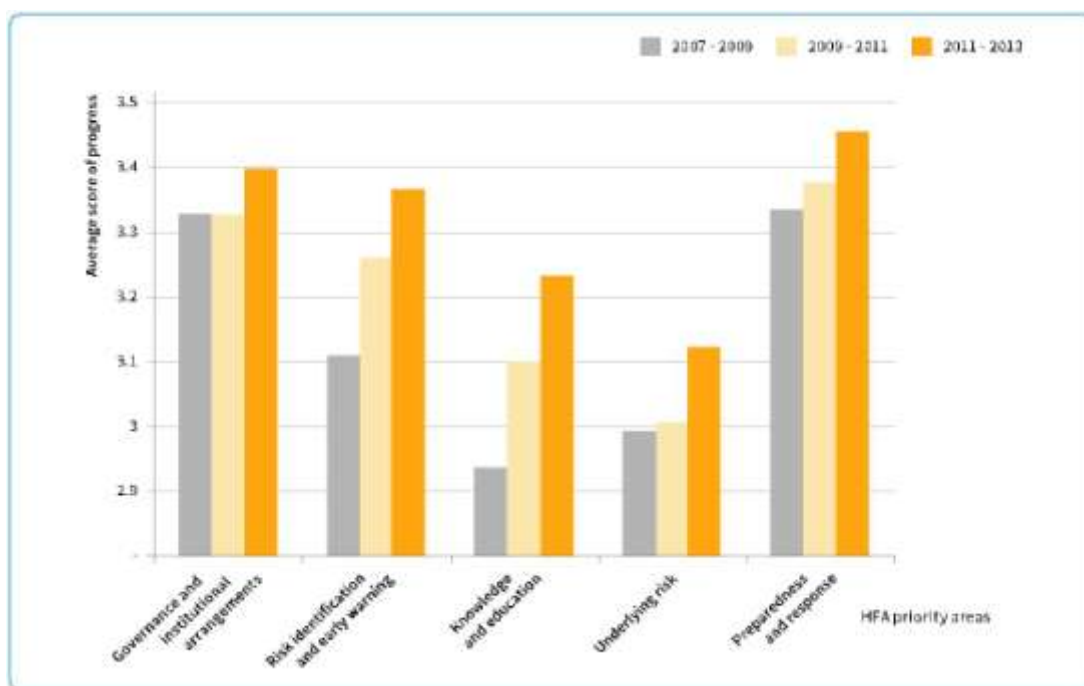
Cách thức quản trị rủi ro đã thay đổi rất nhiều

Từ những năm 1990 đến nay, ngày càng có nhiều nước tiến hành cải cách luật pháp, chính sách và khuôn khổ thể chế của mình phục vụ quản lý rủi ro thảm hoạ. Các uỷ ban đa ngành đang làm nhiệm vụ điều phối và xây dựng ý tưởng giữa các bộ và cơ quan khác nhau, trách nhiệm được phân cấp xuống chính quyền địa phương và các dòng ngân sách riêng được lập ra cho các hoạt động giảm nhẹ rủi ro. Đến tháng 12 năm 2012, 85 nước đã thành lập các cơ chế đa ngành cho công tác quản lý rủi ro thảm hoạ và 121 nước đã ban hành pháp luật làm cơ sở cho việc xây dựng các khuôn khổ chính sách và luật pháp cho công tác giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ.⁴⁵ Nhưng, điều đáng chú ý là, những hệ thống luật pháp và thể chế này vẫn tập trung vào chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với thảm hoạ.

Các hệ thống luật pháp và thể chế nhìn chung vẫn chưa trực tiếp xử lý các nguyên nhân rủi ro

Như được phản ánh tại lĩnh vực ưu tiên số 4 của Khung hành động Hy-ô-gô (HFA), các nước rất ít thành công trong việc thực hiện mục tiêu đầu tư nhạy cảm với rủi ro qua ba chu kỳ báo cáo về HFA từ năm 2007 (xem Hình 15). Ví dụ, chưa đến một nửa các nước khẳng định đã ban hành các cơ chế điều tiết đơn giản cho việc cung cấp nhà ở và đất an toàn cho các cộng đồng có mức thu nhập thấp, cho việc quy hoạch đất đai nhạy cảm với rủi ro và phát triển bất động sản tư nhân hay cho sở hữu đất đai. Trong nhiều trường hợp, luật pháp và chính sách đã được ban hành. Tuy nhiên, vẫn còn một khoảng cách lớn giữa xây dựng chính sách và khuôn khổ thể chế với việc thực hiện những chính sách và khuôn khổ thể chế đó trên thực tế.

Hình 15: Tiến độ thực hiện 5 lĩnh vực ưu tiên của Khung hành động Hy-ô-gô, 2007–2013



(Nguồn: UNISDR, dựa theo số liệu theo dõi HFA⁴⁶)

Thiếu sự phối hợp giữa chính sách tăng trưởng kinh tế và quản lý rủi ro thảm họa

Nền kinh tế toàn cầu ngày càng có sự cạnh tranh về mặt địa lý giữa các nước và các thành phố nhằm thu hút đầu tư, trên cơ sở những lợi thế so sánh thực tế hay cảm nhận. Bằng cách quảng bá lợi thế so sánh về chi phí lao động, khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu và mức thuế thấp, trên thực tế chính phủ nhiều nước có thể khuyến khích đầu tư vào các khu vực có rủi ro cao. Tuy nhiên, có rất ít bằng chứng cho thấy sự tham gia của các ban

quản lý đầu tư, bộ thương mại và các nhà đầu tư tư nhân vào các khung quản trị rủi ro thảm họa.

Rất ít nước có khả năng lượng hoá đầu tư cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa

Nếu các nước muốn đánh giá sát thực tế những đánh đổi giữa giảm nhẹ rủi ro thảm họa và chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, họ cần tìm ra một lý do có sức thuyết phục về mặt kinh tế và chính trị để làm việc đó. Mặc dù có thể xác định được các khoản chi tiêu do cơ quan quản lý rủi ro thảm họa quốc gia quản lý, nhưng sẽ rất phức tạp trong việc xác định các khoản chi tiêu của các đơn vị khác trong một chính phủ, ví dụ của các ngành, bởi chi tiêu ít khi được mã hoá là cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa. Tình trạng này làm cho chính phủ không thể ước tính những chi phí phát sinh và lợi ích thu được từ những sáng kiến như vậy.

Tổng chi tiêu cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa dường như đang tăng lên

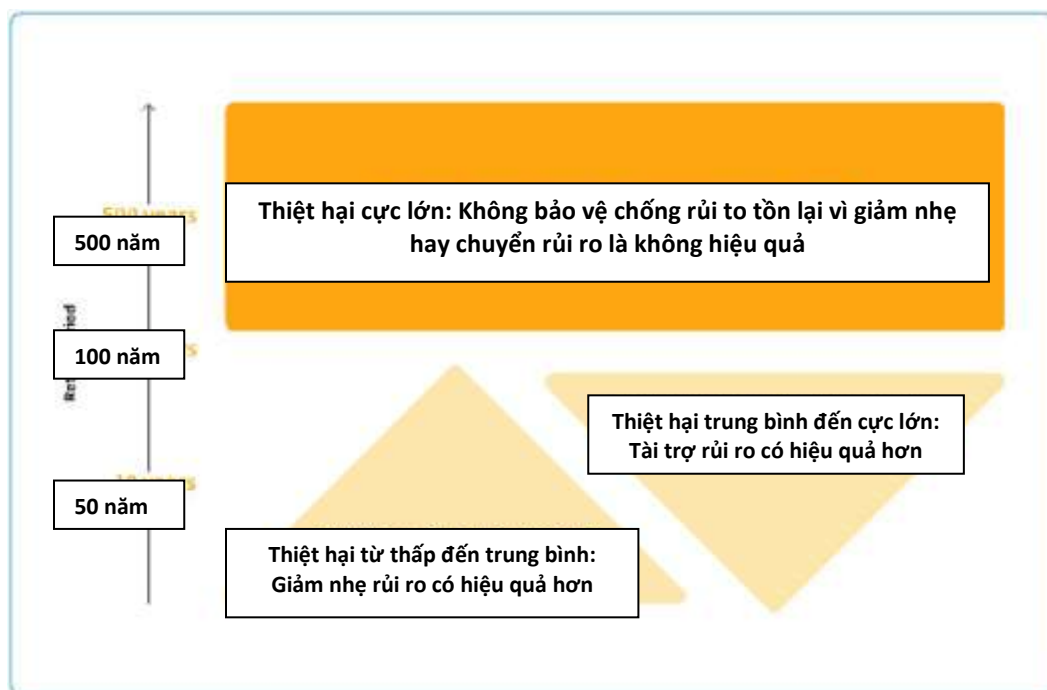
Từ việc rà soát các khoản ngân sách được phân bổ cũng như từ cơ sở dữ liệu theo dõi HFA đã xuất hiện những bằng chứng cho thấy một số nước đang tăng các khoản phân bổ ngân sách cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa. Điều này xảy ra mặc dù đã có những thông điệp thống nhất trong thời gian dài về sự hạn chế của các nguồn lực cần thiết để thực hiện những khoản đầu tư theo yêu cầu. Đồng thời, phân bổ ngân sách vẫn hướng về mục tiêu khắc phục hậu quả thảm họa và tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng về mặt tài chính bằng cách lập các quỹ và dòng ngân sách dành riêng cho quá trình phục hồi sau thảm họa hay khi phải đương đầu với những thảm họa sắp xảy ra.

DỰ BÁO RỦI RO

Có rất ít tiến triển trong việc thực hiện các chiến lược quản lý rủi ro tiềm năng

Giảm nhẹ rủi ro thảm họa tần suất lớn nhưng mức thiệt hại từ thấp đến trung bình sẽ có hiệu quả hơn là dựa vào chiến lược tài trợ rủi ro (xem Hình 16). Và, quản lý rủi ro tiềm năng bao gồm việc lồng ghép giảm nhẹ rủi ro vào công tác lập kế hoạch đầu tư sẽ hiệu quả hơn việc khắc phục rủi ro một khi đã thực hiện đầu tư. Nếu không quản lý rủi ro tiềm năng, các nước sẽ mất khả năng cạnh tranh và khả năng bảo đảm hạ tầng cơ sở mà hoạt động kinh doanh cần có để có thể cạnh tranh. Tuy nhiên, tiến bộ theo hướng này vẫn ở bước sơ khai. Ở đâu có sức ép chính trị theo hướng đầu tư vào một số ngành công nghiệp hay một số vùng nhất định của đất nước thì những đòi hỏi này có thể lấn át mọi rủi ro và mọi phân tích dự án được thúc đẩy bởi các đơn vị chuyên trách của bộ tài chính.

Hình 16: Hiệu quả của các công cụ quản lý rủi ro và xác suất xảy ra



(Nguồn: Mechler et al., 2012⁴⁷)

Quy hoạch sử dụng đất đã không khuyến khích quản lý rủi ro thảm họa

Quy hoạch sử dụng đất đai là một lĩnh vực khác với nhiều thách thức chưa được giải quyết. Có rất ít hệ thống quản lý rủi ro thảm họa có khả năng khai thác quy hoạch sử dụng và quản lý đất đai và gây ảnh hưởng đến các chính sách một cách có hiệu quả. Thay vào đó, các định chế công và tư khác nhau đã làm biến đổi bức tranh chung của các vùng trong thành phố; các định chế này đã thúc đẩy các chương trình nghị sự khác nhau và hoạt động bên ngoài một khung quản lý rủi ro chung và chặt chẽ.

Đã có động lực đáng kể trong việc xây dựng các cơ chế tài trợ rủi ro thảm họa

Đối với các rủi ro tần suất thấp với mức thiệt hại từ trung bình đến cực lớn, tài trợ rủi ro có vai trò thiết yếu để bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện cho công cuộc phục hồi và tái thiết. Gần đây người ta đã thu được khá nhiều kinh nghiệm về tài trợ rủi ro. Tuy nhiên, mặc dù tài trợ rủi ro là một hợp phần quan trọng của chiến lược quản lý rủi ro thảm họa toàn diện, để có thể thành công thì chiến lược này còn phụ thuộc vào những nỗ lực bổ sung để có thể giảm nhẹ rủi ro.

Vai trò của doanh nghiệp ngày càng quan trọng hơn

Chính quyền các địa phương và đặc biệt là các thành phố lớn có thể tìm được những đồng minh mạnh trong các doanh nghiệp với lượng tài sản cố định lớn, như các công ty bất động sản, các ngân hàng đầu tư, các kho tàng lớn và các công ty quản lý tài sản, để có thể quản lý rủi ro thảm họa có hiệu quả hơn. Các cộng đồng lợi ích đang được các doanh nghiệp và chính quyền địa phương thành lập, có thể có vai trò quan trọng trong quản lý rủi ro thảm họa. Tuy nhiên, hiện nay sự tham gia của các doanh nghiệp trong các khung quản trị rủi ro thảm họa còn rất hạn chế. Chỉ có 28 nước báo cáo rằng các tổ chức tư nhân có đại diện tại các diễn đàn quốc gia về giảm rủi ro thảm họa.

TỪ RỦI RO CHUNG ĐẾN GIÁ TRỊ CHUNG

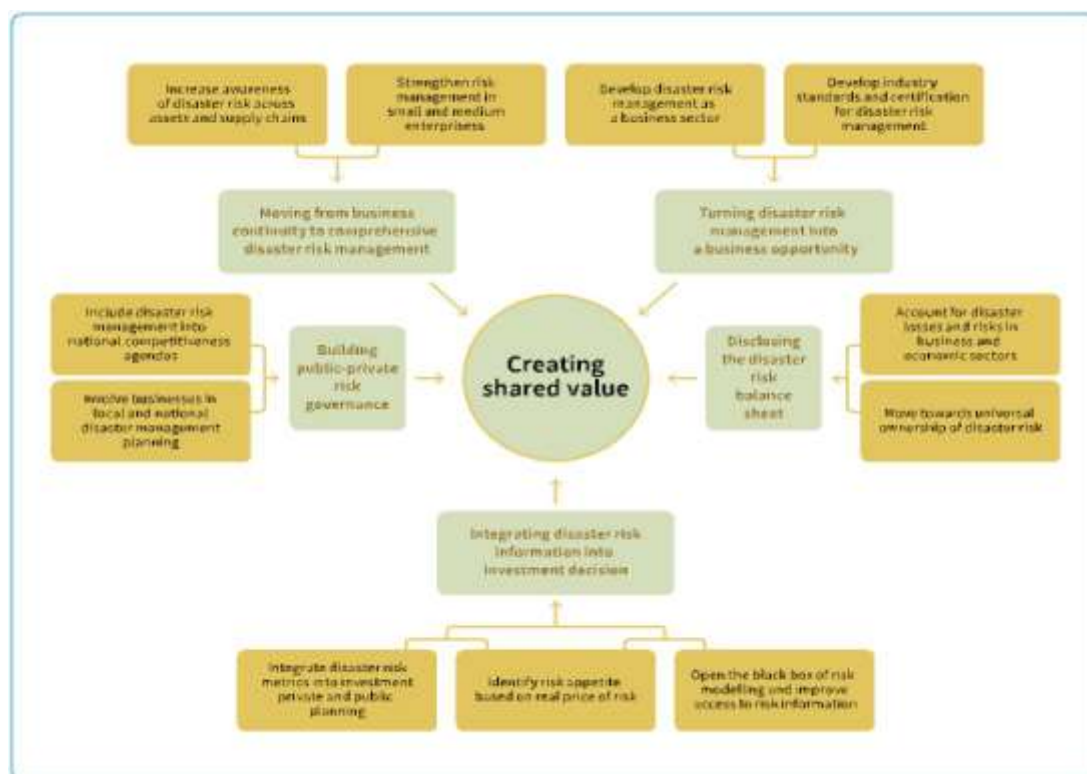
Các doanh nghiệp đang chuyển dần sang việc nhận diện, phân tích và quản lý rủi ro thảm họa

Cùng với việc nâng cao nhận thức về rủi ro thảm họa, ngày càng có nhiều doanh nghiệp mở rộng chiến lược quản lý rủi ro hiện nay của mình để bao hàm cả rủi ro thảm họa và chuyển hướng dần từ việc chỉ tập trung đơn thuần vào lập kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh. Đang có những đầu tư vào việc phát triển các ứng dụng và nền tảng mới để hình dung và quản lý các rủi ro thảm họa mà các doanh nghiệp phải đương đầu. Với việc đưa các ứng dụng và nền tảng này vào thị trường, các nhà quản lý rủi ro cho doanh nghiệp sẽ được tiếp cận với các công cụ cho phép họ lồng ghép rủi ro thảm họa vào những nỗ lực quản lý rủi ro chung. Do đó, quản lý rủi ro chuỗi cung ứng có thể trở thành một công cụ qua đó các doanh nghiệp lớn có năng lực cần thiết có thể tăng cường công tác quản lý rủi ro thảm họa ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu năng lực này.

Phân tích rộng hơn giúp chúng ta đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn

Những nỗ lực mới đang khuyến khích sự tương tác và hội tụ giữa các mô hình rủi ro công và tư. Sự sẵn có ngày càng nhiều các phần mềm mã nguồn mở và khả năng tiếp cận công khai, thông tin về rủi ro sẽ tạo dễ dàng cho các cuộc tranh luận lành mạnh giữa các doanh nghiệp, chính phủ và công ty bảo hiểm về mức độ, hình thái, chiều hướng và định giá rủi ro. Bằng cách phân tích tính hiệu quả của các chiến lược quản lý rủi ro thảm họa khác nhau, các doanh nghiệp có thể quyết định về việc chấp nhận rủi ro thảm họa đến mức nào và đầu tư bao nhiêu vào việc giảm nhẹ hay chia sẻ rủi ro đó. Nói cách khác, các doanh nghiệp có thể xác định chấp nhận bao nhiêu rủi ro là vừa đủ cho các mục tiêu và mục đích của mình.

Hình 17: Làm thế nào để tạo ra giá trị chung thông qua quản lý rủi ro thảm họa: Các yếu tố then chốt để thành công trong thu hút sự tham gia của khu vực công và tư



(Nguồn: UNISDR)

Các doanh nghiệp có thể thúc đẩy chính phủ tăng cường đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro

Với việc các doanh nghiệp bắt đầu rà soát mức độ rủi ro được “nội hoá” ở các thành phố và các nước trước khi đưa ra quyết định đầu tư, điều này sẽ làm thay đổi hành vi đầu tư của họ theo thời gian. Các nước có mức rủi ro thấp hơn hoặc có thể chứng minh rằng rủi ro thảm họa của họ được quản lý có hiệu quả sẽ có lợi thế so sánh trong việc thu hút đầu tư. Từ góc độ này, tiếp tục thu hút đầu tư có thể trở thành một trong những động lực hàng đầu thúc đẩy quản lý rủi ro thảm họa ở cấp độ quốc gia và địa phương. Đầu tư kinh doanh nhạy cảm với rủi ro cũng sẽ tạo ra nhu cầu phân tích và dự báo có đưa vào, chứ không bỏ qua, rủi ro thảm họa, do đó càng khuyến khích các nước đầu tư vào quản lý rủi ro thảm họa. Đồng thời, các doanh nghiệp có lợi ích thiết thân trong việc quản lý rủi ro thảm họa có hiệu quả ở các khu vực của thành phố nơi họ có cơ sở. Và để quản lý những rủi ro này, chính quyền trung ương và đặc biệt là chính quyền các thành phố và các địa phương cần sự tham gia của các doanh nghiệp.

Động lực mạnh mẽ khiến các doanh nghiệp phải nhận diện, ước tính và công bố rủi ro

Hiện nay, việc các doanh nghiệp báo cáo về rủi ro thảm họa vẫn chưa được kiểm soát, nhưng sẽ trở nên ngày càng quan trọng trong tương lai. Nếu rủi ro thảm họa được nhận diện và báo cáo đầy đủ, các nhà đầu tư sẽ lồng ghép những rủi ro này vào các quyết định của mình, giúp tránh các hoạt động kinh doanh có mức rủi ro quá cao và không được quản lý. Nâng cao chất lượng báo cáo về rủi ro cũng nên được phản ánh trong các báo cáo phân tích và các đợt xếp hạng tín dụng, do đó càng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào quản lý rủi ro thảm họa có hiệu quả. Các khái niệm khác, như “sở hữu phổ cập”, cũng có tiềm năng khuyến khích các nhà đầu tư thể chế lớn (như các quỹ hưu trí và quỹ tài sản tự quản) thực hiện đầu tư nhạy cảm với rủi ro.

Doanh nghiệp coi quản lý rủi ro thảm họa là một cơ hội và lĩnh vực để phát triển

Quy mô thị trường giảm nhẹ rủi ro thảm họa có tiềm năng rất lớn. Ví dụ, thực hiện khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhạy cảm với rủi ro thảm họa trị giá 1,9 nghìn tỷ USD dự kiến cho năm 2014 sẽ là một cơ hội kinh doanh khổng lồ.⁴⁸ Và FDI chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ của tổng vốn đầu tư trong nguồn vốn tạo ra, tự nhiên và vô hình. Một số lượng ngày càng tăng các sáng kiến kinh doanh đang bắt đầu lộ diện. Điều đó góp phần tạo ra giá trị chung từ việc quản lý nguồn vốn tự nhiên và môi trường một cách bền vững, từ giảm bớt mức tiêu thụ năng lượng, đầu tư vào năng lượng tái tạo đến thu hút sự tham gia và mang lại lợi ích cho các cộng đồng và hộ gia đình ở địa phương. Nhiều sáng kiến mang lại lợi ích song hành trong việc giảm nhẹ thảm họa, bởi chúng góp phần xử lý các nguyên nhân sâu xa gây nên rủi ro. Phát triển quản lý rủi ro thảm họa như một ngành kinh doanh sẽ được hỗ trợ bởi việc thông qua yêu cầu cấp chứng chỉ và những loại hình “phê chuẩn chính thức” tương tự, trong đó có việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO cũng như các chương trình cấp chứng chỉ chuyên ngành tự nguyện khác.⁴⁹

Nếu nhận thức này không được lồng ghép vào các quyết định đầu tư kinh doanh thì khả năng thực hiện mục tiêu của Khung hành động Hy-ô-gô sẽ là rất xa vời. Tương lai của rủi ro thảm họa phụ thuộc vào mức độ các doanh nghiệp ủng hộ chủ trương giảm nhẹ rủi ro thảm họa.

Trong quá trình chúng ta tiến dần đến năm 2015, các nỗ lực quốc tế cũng đang được tăng cường nhằm xây dựng một khung giảm nhẹ rủi ro thảm họa mới HFA2. Bảo đảm lồng ghép luận chứng cho việc giảm nhẹ rủi ro thảm họa vào khung mới này sẽ là một sự khuyến khích hết sức to lớn cho các doanh nghiệp tham gia với tinh thần xây dựng, làm cơ sở bảo đảm sức bền, khả năng cạnh tranh và tính bền vững trong tương lai.

GHỊ CHÚ

¹ Ở các nước OECD, tỷ trọng đầu tư tư nhân trong tổng vốn cố định là 85% năm 2010 (OECD, 2013, Nhìn lướt qua tài khoản quốc gia về đầu tư, Pa-ri, Pháp, OECD). Ở các nước có mức thu nhập thấp và trung bình, tỷ trọng đầu tư tư nhân thấp hơn (gần 70% ở các nước có mức thu nhập trung bình thấp và thấp hơn, và khoảng 64% ở các nước có mức thu nhập trung bình cao hơn trong năm 2009) nhưng đang tăng lên liên tục, do đó góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng tổng nguồn vốn cố định. Đặc biệt, tỷ trọng ở các nền kinh tế có mức thu nhập trung bình thấp hơn đã tăng gần 10% từ năm 1996 (dựa theo Chỉ số Phát triển thế giới <http://data.worldbank.org/data-catalog/world-development-indicators>).

² 2015 là năm mà ba quá trình lớn về phát triển quốc tế sẽ được kiểm điểm và các nỗ lực tiến tới phát triển bền vững sẽ được tiếp tục dưới hình thức các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ được điều chỉnh, triển khai thực hiện Hội nghị Rio+20 dưới hình thức Các mục tiêu Phát triển bền vững, và thỏa thuận tiếp theo về Khung hành động Hy-ô-gô. Chúng ta phải chờ xem các tiến trình này sẽ gặp nhau đến mức nào hay vẫn xa cách nhau.

³ Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, 2012: Người dân có sức bền, Hành tinh có sức bền: Một tương lai đáng lựa chọn. Diễn đàn cấp cao LHQ về tính bền vững toàn cầu. Niu Ôc.

⁴ Asano, K. 2012. Suy nghĩ lại về Kế hoạch bảo đảm tính liên tục trong kinh doanh: Các công ty nên rút ra điều gì từ trận siêu động đất ở Đông Nhật Bản? Báo cáo số 173, ngày 1/5/2012 của Viện Nghiên cứu Nomura. Viện Nghiên cứu Nomura, Nhật Bản.

⁵ Sarmiento, J.P. và Hoberman, G. 2012. Khu vực tư nhân và giảm nhẹ rủi ro thảm họa: Trường hợp Bogota, Miami, Kingston, San Jose, Santiago và Vancouver. Tài liệu nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

⁶ Chỉ có 40 nước với mức thiệt hại cao nhất được lựa chọn cho sơ đồ này để giúp hình dung ra mức độ chung.

⁷ Xem www.desinventar.net.

⁸ Nagamatsu, S. 2007. Các vấn đề kinh tế trong thời kỳ phục hồi sau trận siêu động đất 1995 ở Hanshin-Awaji. Tạp chí nghiên cứu động đất, Tập 2, Số 5, trang 372-280.

⁹ Xem ví dụ tại http://www.undp.org/content/undp/en/home/presscenter/events/2012/october/international_day_disaster_reduction.

¹⁰ www.emdat.be.

¹¹ Xem www.munichre.com/touch/naturalhazards và www.emdat.be.

¹² Các vùng kinh tế theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới. Đông Á và Thái Bình Dương không bao gồm của các nước OECD như Ôt-xtrây-li-a, Nhật Bản và Niu Di-lan.

¹³ UNISDR. 2011. Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa: Phát lộ rủi ro, Tái định hướng phát triển. Chiến lược giảm nhẹ thảm họa quốc tế của Liên Hợp Quốc. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

¹⁴ Công ty OSSO. 2012. Góp phần phân tích rủi ro ở khu vực nông thôn: Trường hợp Cô-lôm-bi-a và “Ola Invernal”. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

¹⁵ Tổng vốn cố định được tạo ra (GFCF).

¹⁶ UNISDR, dựa theo các cơ sở dữ liệu về thiệt hại thảm họa quốc gia, các chỉ số của EMDAT và Ngân hàng Thế

giới.

¹⁷ Hochrainer, S., Timonina, A., Williges, K., Pflug, G., và Mechler, R. 2013. Mô hình hoá rủi ro gián tiếp và tài khoá do thiên tai bằng cách sử dụng mô hình CatSim. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

¹⁸ Hsiang, S.M. và Jina, A.S.. 2012. Phát triển sau thảm hoạ. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

¹⁹ Chatenoux B. và Peduzzi, P. 2013. Cháy rừng: Ước tính sơ bộ về thiệt hại toàn cầu đối với các hệ sinh thái. UNEP/GRID. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²⁰ Ngân hàng Thế giới. 2011. Sự thịnh vượng đang thay đổi của các dân tộc: Đo lường phát triển bền vững trong Thiên niên kỷ mới. Oa-sinh-ton DC.

²¹ Jayanthi H. và Husak, G.J. 2012. Một phương pháp tiếp cận xác suất để đánh giá rủi ro hạn hán nông nghiệp. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²² Erian, W., Katlan, B., Ouldbedy, B., Awad, H., Zaghty, E., và Ibrahim, S.. 2012. Hạn hán nông nghiệp ở châu Phi và Địa Trung Hải. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²³ UNISDR, dựa theo DesInventar (www.desinventar.net).

²⁴ Johnson, C., Adelekan, I., Bosher, L., Jabeen, H. Kataria, S., Wijitbusaba, và A., Zerjav, B. 2012. Quyết định đầu tư của khu vực tư nhân về xây dựng và tái thiết: Làm tăng thêm, quản lý và chuyển rủi ro. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²⁵ Liên Hợp Quốc. 2012. Người dân có sức bền, Hành tinh có sức bền: Một tương lai đáng lựa chọn. Diễn đàn cấp cao LHQ về tính bền vững toàn cầu. Niu Óc.

²⁶ Triển vọng ngành xây dựng toàn cầu và kinh tế học Oxford. 2011. Ngành xây dựng toàn cầu năm 2020: Dự báo toàn cầu cho ngành công nghiệp xây dựng trong thập niên tới cho đến năm 2020. Luân Đôn. Anh Quốc.

²⁷ Bosher, L. 2012. Quản lý rủi ro lũ lụt và vai trò của khu vực tư nhân ở Anh Quốc. Nghiên cứu trường hợp điển hình phục vụ Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²⁸ Viện định cư con người Ấn Độ (IIHS). 2012. Vai trò của khu vực tư nhân trong giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ ở ngành phát triển bất động sản và hạ tầng cơ sở lớn: Trường hợp của Niu De-li. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

²⁹ WTTC. 2012. Tác động kinh tế của đi lại và du lịch 2012. Luân Đôn.

³⁰ Vụ Kinh tế và các vấn đề xã hội của LHQ (UNDESA). 2010. Các xu hướng trong phát triển bền vững: Các đảo quốc nhỏ đang phát triển (SIDS). Xuất bản phẩm của LHQ. Niu Óc. Hoa Kỳ.

³¹ Bernard K. và Cook, S. 2012. Những lựa chọn đầu tư vào du lịch và rủi ro lũ lụt: Nghiên cứu điển hình về Khu nghỉ dưỡng đảo Denarau ở Phi-Gi. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm hoạ 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

³² Hội nghị LHQ về thương mại và phát triển (UNCTAD). 2011. Báo cáo về thương mại và phát triển: Những thách thức về chính sách sau khủng hoảng trong nền kinh tế thế giới. Niu Óc và Giơ-ne-vơ.

³³ Ngân hàng Thế giới. 2004. Gờ-re-na-đa: Đánh giá sơ bộ về thiệt hại của bão Ivan, 17/9/2004.

³⁴ FAO. 2012. Tình trạng giá bắp bênh từ góc nhìn toàn cầu. Tài liệu nền cho cuộc họp cấp cao về “Tình trạng giá lương thực bắp vênh và vai trò của đầu cơ”, 6/7/2012. Báo cáo của Phòng Thương mại và thị trường của FAO. Rô-ma, I-ta-li-a: FAO.

³⁵ Fava Neves, M. và Alves Pinto, M. 2012. Phân tích mối quan hệ giữa điều tiết công và các quyết định đầu tư cho giảm nhẹ rủi ro thảm họa trong khu vực kinh doanh nông nghiệp. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

³⁶ Dựa theo số liệu về đất đai tại <http://landportal.info/landmatrix>; truy cập ngày 18/2/2013 chỉ sử dụng các vụ mua bán đất đai liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

³⁷ Cotula, L., Dyer, N. và Vermeulen, S. 2009. Thổi bùng sự phân biệt đối xử? Chất đốt sinh học phát triển bùng nổ và khả năng người nghèo tiếp cận đất đai. FAO và IFAD, và Luân Đôn: Viện Quốc tế về môi trường và phát triển; Schoneveld, G.C. 2011. Giải phẫu các vụ mua bán đất trang trại quy mô lớn ở vùng cận Xa-ha-ra thuộc châu Phi. Báo cáo làm việc số 85, Bogor, In-đô-nê-xi-a: CIFOR.

³⁸ Sarmiento, J.P. và Hoberman, G. 2012. Khu vực tư nhân và giảm nhẹ rủi ro thảm họa: Trường hợp của Bogota, Miami, Kingston, San Jose, Santiago và Vancouver. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

³⁹ Chương trình Lãnh đạo bền vững của Trường ĐH Cam-bơ-rít. 2011. Tăng cường sự hiểu biết của các nhà đầu tư dòng chính về nguồn vốn thiên nhiên. Phần A: Báo cáo chính. Chương trình nguồn vốn thiên nhiên của Trường ĐH Cam-bơ-rít. Cam-bơ-rít. Anh Quốc.

⁴⁰ Clements -Hunt, P. 2012. Đầu tư, tài chính và triển vọng thị trường vốn. Nhóm vốn hỗn hợp. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

⁴¹ Đơn vị tình báo kinh tế (EIU). 2012. Báo cáo về tình hình In-đô-nê-xi-a, tháng 12/2012. Luân Đôn. Anh Quốc.

⁴² Nhóm đầu tư thể chế về biến đổi khí hậu (IIGCC). 2010. Báo cáo về tác động của khí hậu cho việc lập danh mục đầu tư tài sản: Một chỉ dẫn cho các Quỹ hưu trí và Người ủy thác, và Người quản lý quỹ. Báo cáo của Nhóm các nhà đầu tư thể chế về biến đổi khí hậu. Luân Đôn. Anh Quốc.

⁴³ Xem http://www.artemis.bm/deal_directory.

⁴⁴ Nguồn: Muir- Wood, R. 2012. Các trận động đất 2010 và 2011 ở Christchurch. Các báo cáo Giơ-ne-vơ. Nghiên cứu bảo hiểm rủi ro. Giơ-ne-vơ. Thụy Sĩ: Hiệp hội Giơ-ne-vơ; Aon Benfield, 2012b. Thế chấp gắn với bảo hiểm. Sức mạnh đang thay đổi 2012. Báo cáo thế chấp Aon Benfield. Si-ca-gô, Hoa Kỳ.

⁴⁵ Nguồn: Các Báo cáo quốc gia về tiến độ thực hiện HFA (www.preventionweb.net).

⁴⁶ Xem www.preventionweb.net/english/Hy-ô-gô/progress/reports/?pid:222.

⁴⁷ Mechler, R., Hochrainer, S., Linnerooth-Bayer, J. và Pflug, G. 2012. “Tình trạng dễ bị tổn thương về tài chính với thảm họa của khu vực công. Mô hình IIASA CatSim”. Trong: Birkmann, J. : Đo lường tình trạng dễ bị tổn thương trước các hiểm họa thiên nhiên: Hướng tới một xã hội có sức chịu đựng thảm họa. Ấn hành lần thứ hai, có sửa chữa và mở rộng. Tô-ki-ô: NXB Đại học LHQ.

⁴⁸ UNCTAD. 2012. Báo cáo về đầu tư thế giới 2012: Hướng tới một thể hệ chính sách đầu tư mới. Niu Óoc và Giơ-ne-vơ.

⁴⁹ Johannessen, A., Rosemarin, A., Gerger Swartling, A., Han, G., Vulturius, G., và Stenström, T.A. 2013. Gắn kết quyết định đầu tư với giảm nhẹ rủi ro thảm họa về vệ sinh nguồn nước: Vai trò của khu vực công và tư, tiềm năng cho việc xây dựng đối tác và học hỏi xã hội. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR; FM Global. 2010. Tại sao các công ty đặt mọi thứ trước hiểm họa? Đuà dòn với thảm họa; Mahon, R., Becken, S. và Rennie, H. 2012. Đánh giá luận chứng cho đầu tư vào sức chịu rủi ro của ngành du lịch ở các nước SIDS. Báo cáo nền biên soạn cho Báo cáo Đánh giá toàn cầu về giảm nhẹ rủi ro thảm họa 2013. Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ: UNISDR.

Các sản phẩm GAR13

- GAR phiên bản bỏ túi cung cấp những bằng chứng và thông điệp chủ yếu của bản báo cáo, với hình thức ngắn gọn và dễ sử dụng.
- Bản cáo cáo chính có các đường kết nối nội dung được tăng cường, cho phép truy cập các bản đồ, video, hình ảnh và báo cáo nghiên cứu điển hình bằng điện thoại thông minh và máy tính bảng.
- Người sử dụng điện thoại thông minh và máy tính bảng cũng có thể đọc báo cáo bằng phần mềm ứng dụng GAR for Tangible Earth (GfT) mà không phải trả phí. GfT hay “gift” là một phần mềm ứng dụng độc lập có khả năng tương tác đầy đủ, có giao diện quả địa cầu 3D chứa đựng các bộ dữ liệu động về khoa học trái đất được tích lũy nhiều thập kỷ qua, trong đó có các sự kiện thảm họa từ tất cả các báo cáo GAR. Những bộ dữ liệu này được minh họa với các kịch bản, bản đồ và hình ảnh có khả năng tương tác về rủi ro và có thể tìm kiếm theo thời gian (kể cả thời gian thật), địa điểm, nguyên nhân gây ra rủi ro, hiểm họa, tình huống thảm họa và theo các tiêu chí khác.
- Cũng có thể truy cập báo cáo GAR13 dưới dạng web có khả năng tương tác đầy đủ, với các sản phẩm như:
 - Báo cáo chính dưới dạng PDF bằng tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha và tiếng A-rập, và bản cáo cáo chính có khả năng tương tác bằng tiếng Anh
 - Các báo cáo nền
 - Các báo cáo lâm thời quốc gia về tiến độ thực hiện Khung hành động Hy-ô-gô

Hãy truy cập các cơ sở dữ liệu về rủi ro và thiệt hại.

Có thể truy cập tất cả các sản phẩm của GAR13 qua trang thông tin điện tử www.preventionweb.net/gar/.